- Thế chưa đủ à?

Ông ta nheo mắt lại, hiếu kỳ.

Graber cười.

- Ông có biết một căn nhà nào không mách giùm tôi.

- Không. Ông cần nhà à?

- Tôi không, nhưng nhà tôi cần.

- Thật à?

Ông ta hỏi lại vẻ như không tin lắm.

- Thật, tôi trả tiền vô cửa hậu.

- Thật à?

Ông ta nhắc lại lần nữa.

Graber bước ra. Y cảm thấy lão ta đưa mắt qua cửa sổ nhìn theo. Y dừng lại và làm như nhìn mấy cái xà nhà. Rồi y thong thả bước đi. Khi đã đi khuất y lấy thư ra. Một cái thư in sẵn, cả chữ ký nữa, chỉ có ngày tháng và tên Elisabeth mới đánh máy điền vào. Chữ A nào cũng ở trên đường kẻ.

Y không thể rời mắt khỏi mảnh giấy hình chữ nhật đã choán hết chỗ trong tâm hồn không để cho y nghĩ đến cái gì khác. Nó có ý nghĩa như một sự đe dọa, nó như có mùi vị cái chết.

° ° °

Không biết sao y lại trở về nhà thờ mà không biết.

- Graber!

Một tiếng gọi khẽ ở đằng sau. Y giật mình. Thì ra Joseph. Joseph mặc cái áo tơi kiểu nhà binh, lẳng lặng bước vào nhà thờ không để ý đến Graber. Graber nhìn quanh và một phút sau thì đi theo Joseph. Joseph ngồi trên một cái ghế không có ai gần hậu đường, ông ra hiệu cho Graber bảo phải cẩn thận. Graber tiến tới bàn thờ, nhìn quanh mình, quay lại, rồi đến quỳ ở bên Joseph.

- Pohlmann bị bắt rồi.

- Sao?

- Pohlmann. Cảnh sát Mật vụ sáng nay đến bắt đi.

Graber bỗng tự hỏi trát đòi Elisabeth có liên lạc gì với Pohlmann bị bắt không. Y nhìn Joseph.

- Pohlmann cũng bị bắt, thế thì...

Joseph đưa mắt lên.

- Còn gì nữa?

- Vợ tôi mới nhận được trát đòi của Cảnh sát Mật vụ.

- Ngày nào?

- Sáng hôm nay, mười một giờ rưỡi.

- Ông có mang trát đòi theo đây không?

- Có, đây này.

Graber đưa mảnh giấy cho Joseph.

- Pohlmann bị bắt thế nào?

- Tôi không biết. Lúc vào tôi thấy một hòn đá mất dấu. Chắc là Pohlmann bị bắt đã làm lệch hòn đá đi để báo tin. Chúng tôi đã hẹn với nhau báo hiệu như thế. Một giờ sau tôi thấy họ mang xe cam-nhông đến chở sách đi.

- Có cuốn gì khả đĩ nguy hiểm cho ông không?

- Có lẽ không. Cái gì nguy hiểm để chỗ khác, cả đồ hộp nữa.

Graber cúi nhìn bức thư Joseph cầm ở tay.

- Tôi vừa định đến hỏi thầy xem phải làm thế nào.

- Vì thế cho nên tôi phải đến gặp ông. Hẳn là họ nấp trong nhà ấy.

Joseph đựa trả bức thư:

- Ông định làm gì?

- Tôi cũng không biết. Tôi không có thì giờ để suy nghĩ. Theo ông thì ông làm thế nào?

- Tôi đi trốn.

Graber nhìn Joseph trong bóng mờ tối nhà thờ:

- Tôi muốn đến trước xem họ muốn gì.

- Nếu họ muốn bắt vợ ông thì họ không nói gì cả.

Người y toát ra một thứ mồ hôi lạnh. Tuy nhiên Joseph chỉ xét sự việc một cách sáng suốt.

- Nếu họ muốn bắt vợ tôi thì họ chỉ việc đến nhà mà bắt như Pohlmann. Chắc có chuyện gì khác. Để tôi đi xem. Có lẽ không quan trọng lắm (y nói vậy chứ không tin hẳn). Nếu như vậy thì không nên trốn đi.

- Vợ ông là Do Thái à?

- Không.

- Thế thì khác. Khi mình là Do Thái thì mình phải trốn đi. Cứ nói là bà nhà đi vắng có được không?

- Không. Vợ tôi làm việc ở xưởng may, dễ phối kiểm quá.

Joseph suy nghĩ.

- Có lẽ họ không có ý bắt. Ông nói có lý, nếu định bắt thì họ cứ đến xưởng mà bắt. Ông có một ý kiến gì về lý do đưa trát đòi này không?

- Ông già vợ tôi ở trại tập trung, có thể rằng vợ tôi bị một người đàn bà ở bên cạnh tố cáo. Bây giờ, cũng có thể rằng vì lấy chồng mà người ta để ý.

- Ông hủy tất cả cái gì đáng ngờ vực như thư từ, sách vở, báo chí, v.v... Rồi đi một mình. Ông định hành động như thế chăng?

- Vâng. Tôi sẽ nói rằng thư mới đến hôm nay và vợ đi làm xưởng không đến được.

- Như thế là hơn cả. Cố gắng tìm hiểu xem chuyện gì. Ông thì ông không lo vì ông sắp ra mặt trận. Người ta không muốn giữ ông đâu. Nếu muốn tìm chỗ ẩn náu cho vợ ông tôi cho ông địa chỉ. Thôi ông đi đi, tôi ở đây cho đến tối.

Joseph ngập ngừng một lát:

- Phòng xưng tội của viện trưởng, ngoài có tấm biển "Vắng mặt". Tôi đến đấy ngủ được vài giờ.

° ° °

Graber đứng dậy. Ở trong chỗ mờ tối ra ánh sáng nắng chói chang như xuyên thủng qua người chẳng khác nào đèn rọi của Cảnh sát Mật vụ. Y đi thong thả qua các đường phố.

Y có cảm giác như sống trong một cái chuông bằng thủy tinh làm cho vật bên cạnh mình mà xa lạ không với được. Một người đàn bà đi qua, tay bế con, trước mắt y đó là biểu tượng của sự tin cậy yên ổn, y thèm thuồng, lòng đau đớn. Một người ngồi trên ghế với tờ nhật trình. Hình ảnh bằng xương bằng thịt của sự vô tư vô lự; hai người thanh niên đi qua cười cười nói nói, họ đã thuộc về một thế giới xa xôi đổ vỡ hoàn toàn. Y có cảm tưởng như mình bị một thứ hủi lở vô hình khiến cho mình cách biệt với mọi người.

Y bước vào Sở Cảnh sát Mật vụ và đưa trát đòi ra. Một người dẫn vào phía bên phải, có một cái hành lang dài, thoang thoảng mùi hồ sơ để lâu ngày, rồi đến phòng giấy kín cửa và trại lính. Phải ngồi đợi trong một căn phòng với ba người nữa. Một người ngồi gần cửa sổ nhìn ra sân, hai tay để sau lưng gõ nhịp vào chỗ không. Hai người khác ngồi sâu xuống ghế nhìn thẳng trước mặt. Còn một người hói trán, luôn lấy tay sờ lên chỗ sứt môi; bên cạnh là một người khác râu kiểu Hitler, hai má mềm xìu xa xị xuống. Thấy Graber đến họ đều giương mắt nhìn rồi làm ra dáng không để ý đến.

Một người Mật vụ vào. Họ đứng dậy. Graber ngồi gần hơn ba người kia.

- Ông làm gì ở đây? Quân nhân thì thuộc quyền chỉ huy của hội đồng chiến tranh.

Graber đưa trát đòi. Hắn đưa mắt nhìn qua.

- Không phải ông, giấy gọi cô Kruse.

- Cô ấy là vợ tôi, mới thành hôn mấy ngày nay. Vợ tôi làm việc tại xưởng may hàng tỉnh. Tôi nghĩ rằng đi thay vợ cũng được.

Graber đưa sổ gia đình ra, y đã cẩn thận mang theo. Hắn gãi tai, phân vân.

- Ồ! Cũng chẳng can dự gì đến tôi. Ông xuống phòng 72, dưới hầm một.

Hắn đưa trả giấy má. Graber nghĩ thầm: dưới hầm. Người ta đồn rằng Cảnh sát Mật vụ làm những việc tàn ác ở dưới ấy.

Y đi theo một cầu thang. Hai người đi trở lại nhìn y với vẻ thèm thuồng. Họ cho rằng Graber được phóng thích còn họ chưa biết cái gì đang chờ đợi mình.

Phồng 72 là một phòng lớn có vách ngăn làm hai. Một nhân viên ngồi sau một cái bàn gỗ trắng. Graber trình giấy và cắt nghĩa tại sao mình đi thay vợ.

Nhân viên gật đầu.

- Ông ký thay bà nhà được không?

- Được.

Ông ta đưa hai tay ấn chỉ ra bàn:

- Ông ký vào đây. Dưới đề: chồng Elisabeth Kruse, ghi cả ngày tháng và phòng hộ tịch làm phép cưới. Tờ kia ông giữ.

Graber ngồi ký thong thả. Y không để cho nó biết rằng y đọc những hàng chữ ở trên. Trong khi ấy thì viên chức văn phòng nóng ruột tìm kiếm hồ sơ:

- Hộp hài cốt ở đâu! Holtmann, để lung tung thế này biết đâu mà tìm? Hộp cốt ông Kruse đâu?

Một tiếng gầm gừ trả lời ở đằng sau vách. Graber hiểu rằng mình ký nhận hộp tro hài cốt của người tù nhân chính trị tên Kruse. Tờ giấy kia ghi chết về bệnh gì: tim ngừng đập.

Viên chức biến mất sau bức vách. Y trở lại với một hộp đựng xì gà bọc tờ giấy ngắn quá. Ở một góc ghi chữ Le Caire, thỉnh thoảng còn sót lại vài mảnh giấy thếp vàng dán hộp thuốc, có vẻ một người Da đỏ tay cầm phù hiệu của nhà sản xuất.

Y nhìn Graber với cặp mắt buồn rầu:

- Hài cốt đây. Ông là lính, tôi không cần phải dặn ông phải giữ thật kín những tin tức này. Không có chia buồn đăng báo gì cả, không có nghi lễ tôn giáo. Yên lặng tuyệt đối. Ông hiểu không?

- Hiểu.

Graber cầm hộp cốt đi ra.

Y định bụng không nói cho vợ biết. Đối với nàng thì bao giờ đưa tin bố chết cũng là sớm quá. Chắc hẳn Cảnh sát Mật vụ không buồn đưa giấy báo tin lần thứ hai nữa. Bây giờ chỉ cần để nàng yên bụng một chút, không nên đưa tin bố chết về để nàng đau khổ thêm.

Y đi thong thả về nhà thờ. Phố xá đã trở lại nếp sống tấp nập. Nguy hiểm xa rồi, bây giờ đã thành ra cái chết xa lạ, không tránh được và hiền lành như một việc đã rồi. Y đã quen với cái chết của người khác, vả chăng y chỉ biết cha của Elisabeth lúc y còn nhỏ tuổi.

Y cắp hộp tàn cốt dưới tay. Rất có thể rằng đây không phải là cốt của bác sĩ Kruse.

Nhân viên Sở Cảnh sát có thể lầm lẫn hộp nọ với hộp kia, vả chăng ở lò nấu người, chả có lẽ người ta còn cất công để riêng tro của xác này và tro của xác khác vì phải đốt hàng trăm xác chết, ấy là cho rằng có thể làm như thế được. Chắc là họ để cho một người xúc đại một xẻng tro đổ vào một hàng hộp để sẵn rồi ghi tên những người bị hỏa thiêu vào sau. Y tự hỏi, không biết sao họ còn cất công làm trò múa rối này để làm gì. Hẳn là sáng kiến nhân đạo của mấy ông công chức, nhưng thực ra chỉ làm cho càng thêm vô nhân đạo.

Y tự hỏi không biết phải làm gì với hộp hài cốt này. Có thể để vào chỗ nào trong những đống nhà đổ nát kia cũng được, thiếu gì chỗ. Có thể mang ra nghĩa địa được nhưng lại phải phép tắc và tìm nơi chôn cẩn thận, vợ chàng sẽ biết.

Y qua nhà thờ, dừng lại trước phòng xưng tội của viện trưởng. Tấm biển vắng mặt để trước cửa. Y kéo bức rèm xanh. Joseph trông ra, ông ta ngồi cách nào để có thể chồm ra đẩy ngã người đến bắt mình mà chạy thoát. Graber buông màn xuống và đến ngồi trên chiếc ghế dài gần hậu đường. Lát sau Joseph cũng đến. Y đưa cho coi cái hộp.

- Họ gọi lại để đưa cho hộp cốt này.

- Không có gì khác nữa?

- Thế thôi. Ông có tin thầy Pohlmann không?

- Không.

Hai người cùng cúi xuống nhìn cái hộp.

- Một hộp xì gà. Thường thường người ta dùng cái hộp bằng bìa, cái hộp đồ ăn hay một bao giấy. Hộp xì gà nom đã gần như cái săng rồi. Làm gì với cái hộp này bây giờ? Bỏ lại đây à?

Graber lắc đầu. Y vừa mới nảy ra một ý kiến:

- Để tôi mang vào nhà tu kín, đó cũng là một thứ nghĩa địa.

Joseph gật đầu.

- Tôi có thể làm gì giúp ông không?

Graber hỏi.

- Nhờ ông ra cửa ngách xem ngoài phố có gì đáng ngờ không. Trong năm phút nếu ông không trở lại nghĩa là không có gì lạ. Tôi phải đi đây. Lão thầy dòng chống Do Thái làm việc từ một giờ trưa.

- Được.

° ° °

Graber ngồi đợi ngoài nắng. Vài phút sau Joseph cũng ra. Ông ta đi gần Graber mà không nhìn y, chỉ lẩm bẩm: "Cứ vững chí".

- Vững chí.

Graber trở lại nhà thờ và vào khu nhà rẫy. Lúc này vắng vẻ. Hai con bướm vàng lốm đốm đỏ nhởn nhơ xung quanh một bụi cây đầy hoa trắng bao bọc mấy ngôi mộ. Nhiều ngôi nứt rạn thông vào trong. Chỗ này rất thích hợp để cất hộp cốt.

Y ghi vào mảnh giấy: "Hộp này đựng hài cốt một người theo đạo Thiên Chúa bị giam chết", rồi cột vào hộp cốt. Y lấy lưỡi lê cắt một khoảng cỏ, đào to lỗ, chôn hộp cốt xuống và trồng lại cỏ. Như vậy bác sĩ Bernhard Kruse - nếu phải là hài cốt của chính bác sĩ - sẽ được táng vào đất thánh, bên cạnh một nhân vật cao cấp trong giáo hội..

Làm xong y ngồi trên bức tường nhỏ. Mặt trời chiếu xuống làm đá nóng ran. "Có lẽ như thế này là phạm thượng, hay là một cử chỉ nặng về tâm tình vô ích". Bác sĩ Kruse theo Thiên Chúa giáo, mà giáo hội nghiêm cấm sự hỏa thiêu, đã đành là trường hợp này có thể châm chước. Vả chăng nếu không phải hài cốt của bác sĩ Kruse mà là của những người khác, Tin Lành, Do Thái giáo chẳng hạn, thì cũng không tai hại là bao nhiêu. Mà Jéhova hay ông Trời của Thiên Chúa giáo, đúng lý ra, cũng chẳng phiền trách gì.

Y nhìn một lần cuối cùng nấm mồ mà y đã vùi hộp cốt của ông già vợ - y như con chim cu vùi trứng của nó. Xong rồi y mới thấy lòng buồn tê tái. Người chết mới này dần dần có ý nghĩa to rộng hơn, nắm xương tàn y vừa cầm trong tay tượng trưng cho Pohlmann, cho Joseph, cho tất cả đau khổ đã chứng kiến, tất cả chiến tranh, cả vận mệnh đen tối của mình.

Ở Ba lê, y đã đến thăm mộ chí người chiến sĩ vô danh, công lao người Chiến sĩ vô danh được nói lên một cách huy hoàng bởi Khải hoàn môn ghi lại những chiến thắng của Pháp. Hầu như khoảng đất cỏ vuông vuông đào lên rồi trồng lại này, cái hộp xì gà hài cốt này rốt cuộc sẽ tượng trưng cho cái gì tương tự hay lớn hơn thế - tuy rằng không vinh quang, không chiến thắng quân sự.

° ° °

- Đêm nay ngủ đâu anh? Hay lại nhà thờ?

- Không. Đã xảy ra phép lạ. Anh gặp bà quán. Nhà có căn phòng trống. Con gái bà ta mới về quê. Chúng ta có thể đến ngủ ở đây và anh đi rồi em có thể tiếp tục ở đấy. Anh đã mang hết đồ đạc về đầy rồi. Bây giờ em nghỉ chưa?

- Bắt đầu từ chiều nay. Anh không phải đợi nữa.

- Cám ơn trời! Ta phải ăn mừng mới được! Đêm nay chúng ta thức chơi, mai ngủ thật trưa.

- Chúng ta ngồi ngoài vườn cho đến lúc sao mọc. Nhưng bây giờ em phải đi mua mũ.

- Mua mũ à?

- Vâng, mua bây giờ, chứ không thì không bao giờ mua nữa.

- Nhưng em mua mũ làm gì? Để tối hôm nay ngồi ngoài vườn đợi à?

Nàng cười.

- Sao lại không? Nhưng cái đó không quan trọng, điều quan trọng là đi mua đã. Đó là một hành động tượng trưng. Cái mũ cũng như cái cờ. Người ta mua mũ khi người ta sung sướng hay đau khổ, hiểu không?

- Không. Nhưng không sao, ta mua cái mũ để ăn mừng tự do. Cái này phải làm trước bữa ăn mới được. Không biết bây giờ còn tiệm nào mở cửa không? Không biết có phải có thẻ mua vải vóc không?

- Em có, và em cũng biết nơi bán mũ nữa.

- Đồng ý, mua cái mũ hợp với bộ áo mặc dạ hội.

- Mặc đồ dạ hội thì không đội mũ. Thôi mua cái mũ để mua thôi, để tỏ ra không có xưởng may nữa. cần lắm.

Mặt tiền cửa tiệm còn nguyên. Nhưng trong thì phải lấy ván đóng lại. Rồi câu chuyện đàn bà với người bán hàng liến láu một hồi, Graber chẳng hiểu gì cả. Y đến ngồi trên cái ghế thếp vàng mỏng mảnh ở gần cửa. Bà già chủ tiện bật đèn sáng trưng tấm gương ba mặt rồi đi tìm vải và bìa cứng. Bỗng dưng cửa tiệm tồi tàn biến thành cái động tiên. Những chiếc mũ xanh, hồng, trắng bày ra tứ phía trong khi băng và vóc dợn sóng hay mỏng bay như dải mây như làn khói phất phới xung quanh hai người đàn bà Elisabeth tiến lên, lùi lại, quay mình uốn éo trước gương phản chiếu khung cảnh trong mơ ấy vô cùng tận. Graber ngồi trong chỗ tôi giương mắt nhìn cảnh vật của một thế giới khác lạc lõng vào cảnh điêu tàn này mà không ngờ một ngày lo âu tất bật lại kết thúc một cách kỳ lạ thế này. Hầu như đây là lần thứ nhất Elisabeth cởi bỏ được hết sầu muộn, trở lại với chính mình để thử thách vũ khí quyến rũ của đàn bà với sự trầm ngâm ý nhị. Y nghe hai người ríu rít nói những gì xa lạ với mình nhưng vuốt ve lỗ nhĩ như tiếng suối reo. Elisabeth đi lại dưới ánh đèn sáng như tỏa từ người nàng ra, nàng cũng tỏa ra cái hạnh phúc êm đềm, thậm chí y phải tự hỏi đâu là thực, đâu là hư, chết chóc và khắc khoải là hư hay lụa là gấm vóc rực rỡ kia là thực?

Elisabeth nói:

- Một cái mũ chỏm thôi, một cái mũ chỏm gọn trên đầu.

Thời Gian Để Sống và Thời Gian Để Chết

Erich Maria Remarque

www.dtv-ebook.com

# Chương 23

Cửa sổ trông lên trời vằng vặc sao, xung quanh là giàn nho từng chùm trái mọng khẽ rung rinh lặng lẽ như quả lắc đồng hồ.

- Bây giờ em không khóc nữa, mà em có khóc anh cũng đừng để ý. Không phải em khóc đâu, có cái gì mạnh mẽ hơn em mà em không cưỡng lại được. Nhiều khi, mình chỉ biết làm thế thôi, nhưng em không buồn, em sung sướng là khác.

Vai nàng đặt trong vòng tay chàng, đầu nàng nép chặt xuống đầu chàng. Cái giường rất rộng, gỗ hồ đào, đóng kiểu thôn dã, đầu giường nhô lên như một bức tường. Trong góc phòng kê một cái tủ áo cũng bằng gỗ hồ đào, trước cửa sổ có cái bàn và hai chiếc ghế. Dưới bóng đèn điện, một chiếc vòng hoa cô dâu lâu ngày đã ngả ra màu vàng, trên tường một cái gương lớn phản chiếu ánh sáng rung rinh ngoài cửa sổ.

Nàng nhắc lại:

- Em rất sung sướng. Mấy tuần nay xảy ra biết bao nhiêu chuyện em không nhớ hết được. Em thử nhớ lại mà không nhớ nổi. Đêm nay anh phải kiên nhẫn với em một chút.

- Giá trước khi đi, anh có thể mang em đến một làng nào ở ngoài tỉnh.

- Anh đi rồi thì ở đâu em cũng không cần.

- Em nghĩ lầm, làng xóm không bị bom.

- Bom mãi cũng có ngày phải chấm dứt chứ, trong tỉnh này không còn căn nhà nào nguyên vẹn. Vả chăng còn làm ở xưởng thì cũng không thể đi đâu xa. Giá được ở căn phòng xinh xắn của bà quán này!

Nàng bình tĩnh lại, hơi thở không dồn dập nữa:

- Em đã tỉnh ngộ rồi, em không còn điên loạn nữa. Em sung sướng nhưng sự vui sướng mong manh bất định! Thực không phải là thứ sung sướng yên ổn, chắc chắn như hạnh phúc của loài bò.

- Chắc chắn thì ai không muốn.

- Em không biết. Nhưng em cho rằng mình có thể hãy tạm vài phút chơi xuân kẻo già!

- Anh cũng vậy. Người ta kén cá chọn canh chỉ vì người ta không biết tìm ra mà hưởng.

- Mười năm hạnh phúc có bảo đảm, nhàm chán và trưởng giả như hạnh phúc của loài bò - em nghĩ rằng cả đời sống mà như thế cũng không đáng khinh bỉ.

Graber cười:

- Chính đời sống mãnh liệt khốn nạn này làm cho chúng ta nhớ cuộc sống trưởng giả. Nhưng ông cha chúng ta không nghĩ như thế, ông cha chúng ta chán ghét hạnh phúc của loài bò và khao khát phiêu lưu!

- Bây giờ chúng ta trở lại những người giản dị.

Với sở thích giản dị, Elisabeth nhìn chàng:

- Anh thèm ngủ lắm phải không? Một đêm ngủ một giấc thẳng đến sáng không vẩy tai. Biết đến bao giờ anh ngủ được như thế vì chiều mai anh phải đi rồi.

- Lúc đi đường ngủ cũng được. Cũng phải đi vài ngày mới đến nơi.

- Nhưng ít có hy vọng kiếm được cái giường.

- Ít thật. Từ ngày mai, may mắn lắm là kiếm được một mảnh ván hay một ổ rơm. Nhưng được cái người ta quen ngay. Không có gì quan trọng, sắp đến mùa hạ rồi. Chỉ có mùa đông ở bên Nga mới khổ sở thôi.

- Có lẽ phải sống một mùa đông nữa ở bên ấy.

- Nếu cứ lui binh mãi thì chẳng bao lâu sẽ về đến Ba Lan, có thể về đến nước Đức vào mùa đông sau. Sẽ bớt lạnh hơn, vả chăng mình cũng quen với cái lạnh nhà.

Y nghĩ thầm: "Bây giờ chắc nàng sẽ hỏi bao giờ mình lại nghỉ phép nữa. Mình muốn nàng đã hỏi rồi! Nàng sẽ hỏi những câu không thể tránh được và mình trả lời những câu nàng đã biết rồi. Thôi đừng có những chuyện ấy nữa. Mình ngồi đây mà nghĩ tới chuyện ra đi rồi, bây giờ mình như người bị lột da, hơi đụng một tí là đau nhói".

Y đưa mắt nhìn cây nho trinh tuyết ngoài cửa sổ rồi nhìn bóng phản chiếu trong gương, y có cảm tưởng như một sự bí mật lớn đang quanh quất gần cửa sổ, lúc nào cũng có thể xuất lộ thình lình.

Bỗng dưng họ nghe tiếng còi báo động.

° ° °

- Ở đây thôi. Em không muốn mặc áo vào để chạy xuống hầm núp.

- Tùy em.

Graber ra chỗ cửa sổ. Y đẩy lui bàn vào và đứng ngó ra ngoài. Đêm sáng sủa và yên lặng. Vườn sáng trăng. Ban đêm gợi giấc mơ màng và cũng đem lại cho phi công điều kiện lý tưởng để dội bom. Y trông thấy bà quán chạy ra vườn, người nhợt nhạt vì sợ hãi.

Trông thấy Graber bà ta nói lớn qua tiếng còi vang động:

- Tôi định kêu ông!

Graber gật đầu. Y còn nghe nói thêm:

- Hầm núp ở đường Leibnitz.

Y lại gật đầu. Rồi y thấy bà ta trở vào nhà. Y đợi một phút. Bà ta không thấy ra nữa. Bà ta cũng không xuống hầm núp. Y không lấy làm lạ. Căn nhà và mảnh vườn này không phải như đã có phép bí mật che chở rồi ư? Y đã cảm thấy như mình ở một khu yên tịnh giữa sự náo động của toàn tỉnh. Cây cối đứng cạnh gác đằng sau bãi cỏ ánh bạc mờ. Bụi cây đứng ngay đơ bất động, cả đến chùm nho cũng không rung rinh trong không khí lặng lẽ. Hòn đảo bình yên tắm ánh trăng xanh được bao vây bằng một bức tường vô hình chặn đứng bão tố.

Graber quay lại. Elisabeth giật bắn người lên. Ánh sáng mờ chiếu xuống hai vai, bóng tối nhạt làm cho cái ngực nhỏ và cao như nở thêm. Cái miệng tối đen và hai mắt sáng như trong veo. Người nàng thẳng đẵng, hai tay chống xuống gối như người bất thần ở thế giới khác đến, Graber thấy nàng cũng có cái bí mật giá băng như mảnh vườn thiêm thiếp ngủ dưới trăng.

Graber nói để phá tan sự yên lặng.

- Bà quán cũng ở lại trong nhà.

- Lại đây anh.

Đi qua trước tấm gương, y trông thấy khuôn mặt mình, khuôn mặt một người khác rồi.

- Lại đây anh.

Nàng nhắc lại.

Graber cúi xuống gần. Elisabeth ôm lấy người chàng.

- Mặc kệ nó, muốn ra sao thì ra.

- Không sao đâu. Ít ra đêm nay.

Không biết sao y nói được dõng dạc như thế. Có lẽ nhờ mảnh vườn sáng trăng, tấm gương phản chiếu khuôn mặt y khác đi, hai vai rực rỡ như ngọc trai của vợ mới cưới và sự yên tịnh bất thần nhập vào tận thâm tâm mình.

- Không thể xảy ra cái gì được.

Nàng đẩy chăn mền ra làm rớt xuống đất. Nàng đã bỏ hết quần áo, một thân hình tuyệt mỹ với hai chân thon và chắc, đường lượn trên vai trên ngực như sóng dợn, cái lưng ong xinh xắn và vòng háng nở nang. Không phải vóc dáng con gái nữa, nàng đã trở thành đàn bà.

Nàng nép người vào chàng, chàng cảm thấy sự hiện hữu của hàng ngàn bàn tay nhỏ giữ lấy chàng, vuốt ve chàng từ trong thâm sâu thớ thịt. Không phải hình thức ái ân sôi nổi như những ngày đầu, bây giờ một nhịp điệu êm ái phát ra từ mỗi nhịp tim lôi cuốn theo nó cả lời nỉ non, cả hình hài hữu hạn của con người, cả chân trời đầy đe dọa, cả ý thức về hiện hữu tại thế...

° ° °

Graber ngửa mặt lên. Hình như y mới ở thật xa trở về. Y lắng tai nghe. Y vắng mặt ở thế gian đã bao lâu? Bên ngoài không một tiếng động. Tưởng như giác quan mình lầm lẫn, y tiếp tục lắng nghe. Không có gì cả, không có tiếng còi, không có tiếng xe cứu hỏa, không có tiếng nổ. Y nhắm mắt lại và nằm xuống. Rồi lại trỗi dậy.

- Phi cơ không đến rồi.

- Có chứ.

Hai người lại nằm gần nhau. Graber có thể trông rõ chăn mền dưới đất, tấm gương và cửa sổ mở. Trước y còn tưởng rằng đêm dài vô tận, nhưng bây giờ y đã cảm thấy thời gian trôi lặng lẽ. Chùm nho lắc lư ngoài khung cửa, bóng in trong gương cũng rung rinh, một tiếng nổ từ chân trời xa vọng lại. Y quay lại với vợ. Nàng đã nhắm mắt. Miệng nàng hé mở, nàng thở chậm và đều. Nàng còn thơ thẩn trong mơ trong khi y đã trở lại với thực tại. Xưa nay nàng vẫn thế, nàng bám riết lấy mơ mộng lâu mới trở về. Y nghĩ thầm: "Mình cũng muốn quên mình như thế, quên hẳn mình rất lâu!". Y thèm muốn tâm hồn nàng, yêu nàng và kinh sợ nàng một chút vì nàng gạt bỏ được hết một cách dễ dàng như thế. Nàng xa vắng, nàng ở trong một vũ trụ khác mà y không thể đi theo được dù có được cũng chỉ trong khoảnh khắc mà thôi; chính vì thế mà y sợ. Bất thần, y thấy mình cô độc lạ lùng, thấy mình kém nàng nhiều.

Nàng mở mắt ra.

- Phi cơ đâu cả rồi?

- Không biết.

Nàng giơ tay lên vuốt tóc:

- Em thấy đói.

Graber trỗi dậy đi tìm vài hộp đồ ăn:

- Anh cũng đói, nhưng thiếu gì đồ ăn.

- Đây có thịt ngỗng và thịt bê lạnh. Có cả ba tê gan, thỏ và mứt.

- Ăn ba tê với mứt.

Graber mở hộp đồ ăn, để cho Elisabeth nằm dài không động đến tay chân. Y thích vậy, y không muốn thấy một người đàn bà của ban đêm và của bí mật bỗng dưng biến thành bà nội trợ đảm đang.

- Anh thấy hơi hơi thẹn vì lấy những đồ ăn này của Binding. Đối với Binding anh đã lãnh đạm quá.

- Có lẽ, nhưng Binding đã không được tử tế với nhiều người khác. Như vậy cũng có bù trừ. Anh có đi đưa đám không?

- Không. Có nhiều đảng viên mặc đồng phục quá. Anh chỉ để ý đến lời ông Hildebrandt. Ông nói rằng chúng ta phải noi theo cuộc đời gương mẫu của Binding, phải nghe lời cuối cùng của Binding. Ông ta muốn nói đến cuộc chiến tranh ác liệt chống lại kẻ thù. Nhưng ý muốn cuối cùng của Binding hơi khác. Binding mặc áo mát trong nhà hú hí với một cô tóc vàng cũng mặc áo ngủ.

Graber đổ thịt và mứt ra hai cái đĩa của bà quán cho mượn. Rồi cắt bánh và mở hai chai rượu. Elisabeth trở dậy đi lại trong phòng không mặc quần áo.

- Coi em không còn là cô thợ ngồi vá áo nhà binh. Coi em như người hàng ngày tập thể thao.

Nàng cười:

- Người ta chỉ tập thể thao khi nào thất vọng.

- Thật ư? Anh không nghĩ đến điều ấy.

- Một liều thuốc rất hay: tập cho đến mệt lử, chạy cho đến rời rụng hai chân, rửa nhà, làm giường đến mười lượt chải tóc đến sướt da đầu v.v...

- Có hết thất vọng không?

- Hết, nhưng chỉ công hiệu với sự thất vọng đã lâu thôi khi người ta không muốn suy nghĩ gì cả. Nhưng nếu mới bị thất vọng thì chỉ có một phương thuốc là mặc kệ nó muốn ra sao thì sao.

- Rồi sao nữa?

- Phải đợi đời sống tự nó trở lại dần dần. Đây em nói đời bình thường còn để cho người ta kịp thở chứ không phải đời sống lúc này.

Graber nâng ly.

- Theo ý anh thì chúng ta với tuổi của chúng ta, chúng ta biết hơi nhiều quá về sự thất vọng. Ta hãy quen đi.

- Vâng, nhưng chúng ta cũng biết khá nhiều về sự quên. Ta cũng phải quên cả sự quên.

- Trái lại, trong ước vọng của chúng ta, chúng ta không quên bà quản gia nhà anh Binding đã cho những hộp thức ăn này không quên bà chủ quán đã cho căn buồng và mảnh vườn này.

Họ uống cạn ly rượu nho mát mẻ thơm tho. Graber rót lần nữa. Trăng chiếu vào ly làm bật ánh lửa vàng.

- Anh yêu quý của em, ngồi gần nhau nói chuyện với nhau lúc đêm tối thú vị thật!

- Ban đêm em là đứa con của Thượng đế đầy tuổi trẻ và sinh lực, ban ngày em là cô thợ vá áo nhà binh, còn anh là một tên lính...

- Ban đêm người ta trở lại là con người xưa nay vẫn thế, ban ngày người ta là người mà xã hội đã làm méo mó...

- Có lẽ.

Graber nhìn bánh, rượu và đĩa thức ăn.

- Nhưng chúng ta đã sống hời hợt! Chúng ta chỉ biết đến đêm là ăn với ngủ.

- Còn yêu nhau nữa, đâu có hời hợt.

- Còn uống rượu nữa.

- Còn uống rượu nữa.

Nàng nhắc lại và đưa ly ra.

Graber cười.

- Đáng lẽ buồn rầu và tư lự, đáng lẽ nói những chuyện thâm thúy cao siêu, chúng ta ngốn hết nửa kí lô gan thỏ, chúng ta thấy đời sống tuyệt diệu và cám ơn Trời.

- Như thế có hơn không?

- Sự thật là thế. Khi không còn trông mong gì ở đời thì đời cho mình cái gì mình cũng cứ cho là phép lạ mà phép lạ phát không.

- Anh học điều ấy ở mặt trận phải không?

- Không, học ở đây đấy.

- Cũng là nguyên tắc hay, không cần biết gì hơn.

- Chỉ cần một chút may mắn nữa thôi.

- Chút may mắn ấy chúng mình có không?

- Có, chúng mình có cái gì con người hằng ao ước.

- Em có buồn không, nếu một ngày kia hết may mắn.

- Không hết được, chỉ thay đổi hình dạng thôi.

Nàng nhìn chàng. Chàng nói:

- Anh nói dối đó, thực ra anh buồn lắm, anh tự hỏi không biết mình có chịu nổi phút chia tay ngày mai không. Anh muốn nghĩ xem làm thế nào để khỏi buồn, anh chỉ thấy một cách là nếu không gặp em, như vậy, anh không buồn, anh sẽ thấy trống rỗng và lạnh lùng với hết thảy và lúc ra đi sẽ còn khổ hơn lúc trở về. Nghĩ như vậy thì buồn không phải là buồn nữa mà là một thứ hạnh phúc đen, mặt trái của hạnh phúc.

Nàng đứng dậy.

- Có lẽ anh nói không rõ. Em có hiểu anh nói gì không?

- Em hiểu, anh nói dễ hiểu lắm, không ai nói được rõ hơn. Vả chăng em biết trước rằng anh sẽ nói thế.

Nàng lại gần chàng, chàng ôm nàng trong tay. Bất thần nàng không có tên nữa, đồng thời nàng có hết các tên ở trên đời. Có một cái gì hiển nhiên và ghê gớm xuất hiện như một mặc khải; tất cả đều hiện ra bộ mặt trơ như đá của vĩnh cửu, đi rồi về, có mặt rồi vắng mặt, sống và chết, quá khứ và tương lai, quanh đi quẩn lại đâu vẫn đấy có gì là lạ đâu - Bỗng dưng y cảm thấy đất dưới chân như trôi tuột đi, mình thụt xuống một vực thẳm với người yêu trong tay. Y nhắm mắt lại để cho mình tan biến vào trong nàng.

° ° °

Đây là buổi chiều cuối cùng. Hai người ngồi trong vườn. Con mèo đi qua như một cái bóng. Nó sắp đẻ con, nó như nhờ một sự bí mật lớn lao của tạo hóa mà sống tách biệt khỏi cuộc đời, nó không để ý đến ai cả.

Bỗng dưng nàng thỏ thẻ:

- Em muốn có một đứa con.

Graber nhìn nàng kinh ngạc:

- Có lẽ em muốn nghe anh nói sẽ hôn em, sẽ tỏ ra cảm động và âu yếm. Nhưng em ạ, anh không thể làm thế được. Điều ấy lạ lùng quá. Không mấy khi anh nghĩ đến cả!

- Chả cần nghĩ đến. Mấy lại anh cũng chẳng cần để ý. Em nói vậy chứ không chắc đâu.

- Một đứa con! Đến thời kỳ chiến tranh sau nó sẽ bằng tuổi chúng mình thời chiến tranh này. Anh nghĩ đến tất cả những cái khổ sở cho nó khi chào đời!

Con mèo cái lại đi ra, nó tiến về phía bếp.

- Ngày nào cũng có trẻ ra đời.

Graber nghĩ đến phong trào "Thanh niên Hitler" và những đứa trẻ đã tố cáo cha mẹ mình với Cảnh sát Mật vụ.

- Nhưng sao em lại nói đến những chuyện ấy? Có phải chỉ là ước vọng không?

- Hay là anh không muốn có con.

- Anh không biết. Thời bình thì có lẽ muốn. Anh chưa kịp nghĩ chín. Chung quanh chúng ta cái gì cũng thối nát cũng bị đầu độc, phải nhiều năm nữa mới gột rửa được ám khí này. Đời thế này thì có còn làm gì?

- Chính thế.

- Thế là thế nào?

- Để nuôi con và không cho nhiễm độc xã hội. Nếu những người sống dưới chế độ này không muốn có con thì tất cả đều suy sụp. Nếu thế hệ sau chỉ là con những tên tàn ác thì ai là người xây dựng xã hội?

- Vì thế mà em muốn có con?

- Không phải, đó chỉ là một ý nghĩ trừu tượng, em nghĩ đến một cách bất thần mà thôi.

Graber yên lặng. Y không biết nói sao để trả lời nàng.

- Em đi nhanh quá anh theo không kịp. Anh chưa kịp nghĩ hết về sự kiện làm chồng, em đã tống ngay cho chuyên làm cha.

Vợ chàng cười mà rằng:

- Anh không nghĩ đến điều chính. Vì yêu anh nên muốn có con với anh, anh hiểu không? Thôi để bây giờ em đi lo bữa ăn tối với bà chủ quán. Phải làm một bữa thịnh soạn bằng đồ hộp.

° ° °

Còn một mình Graber ngồi lại trong vườn. Trên trời mây nhuốm hồng tỏa khắp nơi. Một ngày đã hết, một ngày ăn gian của Nhà nước. Y đã tự kéo dài nghỉ phép thêm hai mươi bốn giờ. Đã tối rồi, còn một giờ nữa phải ra đi.

Y lại trại một lần chót, vẫn không thấy tin tức của cha mẹ. Y đã làm tất cả cái gì có thể làm được cho Elisabeth. Bà quán sẵn lòng để cho nàng ở. Y đã xem xét hầm nhà, cũng khá vững nhưng không đủ sâu để làm hầm núp chắc chắn. Y cũng đến xem hầm núp công cộng khu ấy, cũng tốt như phần nhiều hầm khác trong tỉnh. Y ngồi ngả ra ghế bành, trong lòng thỏa mãn. Từ dưới bếp đưa lên tiếng bát đĩa lách cách. Mấy ngày nghỉ thật là lâu và y đã sống trọn vẹn những ngày ấy! Ba năm nghỉ phép chứ không phải ba tuần. Hẳn là cái gì y cũng làm một cách hấp tấp có khi xây nhà trên bãi cát, nhưng y không muốn nghĩ tới nữa.

Y không nghe tiếng nói của Elisabeth. Chợt nhớ lại những lời nàng nói về đứa con. Một bức vách đã bất thần sụp đổ, để lộ ra một mẩu tương lai bất định giống như một góc vườn. Không bao giờ y có sức lực để dám cả gan một mình đi vào mảnh đất lạ ấy. Hằn là lúc về phép y có mơ màng sẽ để lại cái gì là của riêng mình và mang tên tuổi mình - nhưng ý nghĩ chưa bao giờ phiêu lưu quá xa như thế. Y ngước mắt nhìn những cành xoan dần dần chìm vào trong tối. Trời! Viễn tưởng về thế hệ tương lai có thể kéo mình đi xa! Mới đầu y chỉ nghĩ đến một chút hạnh phúc trôi qua, một chút giành giựt của chiến tranh giữa hai chuyến tàu đi về nghỉ phép. Bây giờ thì hạnh phúc ấy hàm chứa một lời hẹn trở về, hy vọng hạnh phúc bình thản và thỏa mãn, tương lai trinh nguyên mà có lẽ đứa con sau này sinh ra sẽ bước vào đời với những bước tin tưởng. Trước những ảo ảnh mênh mang ấy y bỗng thấy lòng mình trìu mến một cách kỳ dị, không biết sao y thấy mình chấp nhận những hứa hẹn muôn thuở lừa phỉnh và thô lậu.

° ° °

- Sáu giờ thì tàu chạy. Anh đã thu xếp cả rồi, bây giờ anh phải đi. Em đừng ra ga. Anh muốn từ biệt em ở đây để giữ lại hình ảnh khu vườn làm khung cảnh cuối cùng sống với em. Chúng ta nên tránh sự chen chúc ở sân ga và cái bịn rịn những phút cuối cùng. Lần trước mẹ anh đưa anh đến ga, anh không thể làm yên lòng bà cụ được. Cả hai mẹ con đều đau khổ. Phải lâu ngày mới quên được, mà sau này nghĩ đến mẹ, chỉ thấy kỷ niệm một bà cụ già mặt mũi nhếch nhác, mồ hôi nhễ nhại nhìn theo con tàu chạy miết. Anh không muốn thấy mẹ trong trí nhớ dưới cảnh đau thương ấy. Em hiểu không?

- Hiểu.

- Như vậy em cũng không nên thấy anh lếch thếch bị với súng nặng như con lừa chở gạo, anh đã trở lại là một con số trong quân đội rồi. Chúng ta nên từ biệt nhau trong lúc chúng ta thảnh thơi như lúc này. Em cầm lấy số tiền này, anh trữ sẵn cho em. Ngoài mặt trận anh không cần.

- Em không cần. Tiền lương cũng đủ rồi.

- Ở mặt trận không có dịp tiêu tiền. Em dùng để may áo, em may cái áo dài vô ích và vớ vẩn cho hợp với cái mũ hôm trước. Như vậy anh sẽ vui sướng đem lại chút vui sướng cho em.

- Em sẽ mua đồ gửi cho anh.

- Không, đừng gửi gì cả. Ở đấy ăn uống tử tế hơn ở nhà. Đừng quên mua áo dài. Ngồi xem em mua mũ anh đã hiểu đôi chút. Em hứa với anh là em sẽ mua chiếc áo dài, chiếc áo vô ích chứ không phải chiếc áo để mặc làm việc. Có đủ tiền không?

- Đủ, có thể mua thêm đôi giày nữa.

- Thế thì tuyệt, mua thêm đôi giày dạ hội.

- Đồng ý, giày cao gót, nhẹ như lông. Em sẽ đi giày ấy để ra đón anh lúc anh về.

Graber lấy trong bị ra bức hình khung thếp vàng tính mang về cho mẹ.

- Một kỷ niệm của nước Nga.

Nàng lùi lại một bước, biến sắc mặt:

- Không, không, đem cho người khác đi, giữ nó mình có cảm tưởng như xa lìa hẳn.

Y nhìn bức hình:

- Anh tìm thấy trong một căn nhà bị phá hủy. Có lẽ nó không hên, nhưng anh không nghĩ đến.

Y xếp lại vào bị bức hình về thánh Nicalas xung quanh là một bầy thiên thần.

Nàng đề nghị:

- Hay là để mang tặng nhà thờ, chúng ta đã ngủ nhờ một đêm.

Graber nghĩ thầm: "Hôm qua thì còn gần nhưng sang hôm nay đã là một kỷ niệm xa xôi".

Y trả lời nàng:

- Họ không lấy đâu. Người Nga theo tôn giáo khác người Đức. Những người bảo vệ giáo điều của ông Trời Tình Yêu có quan niệm hẹp hòi lắm.

Y nghĩ rằng có thể mang vùi vào đất nhà thờ với hộp cốt của bác sĩ Kruse. Nhưng có lẽ như thế lại thêm tội phạm thượng chứ ích gì.

° ° °

Y không quay lại nữa. Y bước đi không chậm mà cũng không nhanh. Bị trên vai thì nặng mà phố dài đi mãi không hết. Khi đã rẽ sang phố khác, sự thật để lại sau mình đã trở thành giấc mơ. Vài phút trước, y còn ngây ngất mùi hương thơm của mớ tóc Elisabeth, bây giờ chỉ còn mùi cháy khét lẹt lẫn với mùi thịt người chết đã rữa phảng phất trong khí trời nặng nề.

Y đi qua thành. Một bên lối đi trồng bồ đề cháy rụi, đen thui, bên kia cây xanh tốt. Dưới bãi sông lủng củng những gạch ngói, rơm, bao tải, giường gãy, dầm nhà cháy dở. Y nghĩ thầm: "Nếu có còi báo động thì mình phải xuống hầm và có cớ để nhỡ tàu. Bất thần mình trở về thì Elisabeth sẽ vui sướng biết bao?". Tự hỏi vậy nhưng không có câu trả lời. Nhưng biết đâu cái gì đã êm dịu rồi đây lại không trở thành nguyên nhân những đau khổ khác, vả chăng mộng mị như thế để làm gì? Gặp báo động tàu sẽ không chạy, y cũng lại lên tàu khi hết báo động.

Y trở lại đường phố trước đây đã đặt chân lần đầu tiên khi về tỉnh nhà. Chiếc xe buýt vẫn đậu chỗ ấy. Y leo lên xe, mười phút sau xe chạy. Nhà ga lại dời đi một lần nữa, bây giờ là một cái kho chứa đồ, nóc lợp tôn, quét vôi xanh và nâu. Một tấm vải màu xám che một phía căn nhà tạm cất. Để che mắt phi công địch, người ta ngụy trang thành một cái trại bằng gỗ ở thôn quê với đầu một con bò bằng gỗ thò ra ngoài. Hai con ngựa gìa ăn cỏ trong bãi cỏ có đường rầy đi qua.

Chuyến tàu đã tập họp được đủ các toa, một vài toa có đeo biển: Dành cho quân nhân nghỉ phép. Một người đứng xét giấy tờ. Anh ta không nhận ra Graber đến trễ một ngày. Graber trèo lên tàu và tìm được một chỗ ở gần cửa sổ. Lát sau ba người nữa bước vào, một hạ sĩ quan, một binh nhất và một người lính pháo binh ngồi được một tí thì giở bánh ra ăn. Một xe đồ ăn do hai cô đeo phù hiệu Quốc xã đẩy đến sân ga.

Người hạ sĩ quan bảo anh binh nhất:

- Người ta cho uống cà phê, anh thấy không?

- Không phải mang cho bọn mình đâu. Đấy là cho tân binh lần thứ nhất ra trận. Lúc nãy tôi nghe họ nói thế. Còn đọc diễn văn nữa. Đối với chúng ta thì kém phần long trọng.

Một đám người tị nạn xếp hàng hai ngoài sân ga. Người ta gọi tên. Người nào cũng có bọc hành lý ở dưới chân, họ hình như bị thôi miên bởi chiếc xe đồ ăn. Một vài sĩ quan mật vụ xuất hiện, họ đi giày bóng và mặc quần kỵ mã, nom như những con cò. Ba người nghỉ phép nữa tiến vào trong toa. Một người mở cửa sổ nghiêng mình ra ngoài. Một người đàn bà dắt đứa trẻ đứng ở sân ga. Graber nhìn đứa trẻ rồi người đàn bà. Bà ta người bé nhỏ, mi mắt chảy xệ, ngực lép kẹp, người bó trong cái áo hè đã phai màu, in hình vẽ cối xay gió.

Y nhìn sự vật thấy hiện ra rõ nghĩa khác thường, đáng lo ngại là khác.

Người đàn bà nói:

- Thôi anh đi nhé!

- Cứ vững tâm, mình về nói tôi gửi lời chào cả nhà.

- Vâng.

Hai người yên lặng nhìn nhau. Đoàn quân nhạc hàng tỉnh đến đứng xếp hàng ở sân ga.

- Ngấy quá. Những khối thịt trẻ măng để làm mồi cho súng cối được hân hạnh quân nhạc đón chào! Tôi tưởng những trò hề này đã chấm dứt lâu rồi.

- Cho tụi mình một hớp cà phê có phải... Dầu sao thì mình cũng ra tiền tuyến.

- Đợi đến chiều sẽ được ăn xúp.

Tiếng hô nổi lên. Tân binh đi bước đều tiến lại. Phần nhiều còn trẻ măng. Tuy nhiên cũng lẫn vào một vài người nhiều tuổi và lực lưỡng hơn; hẳn là họ ở giới Mật vụ phái sang.

- Này coi mấy thằng nhãi kia, chưa phải cạo râu nữa. Trông mong vào chúng mà giữ vững phòng tuyến!

Tân binh đi lại ngoài ga. Hạ sĩ quan hô lệnh. Rồi yên lặng trở lại. Có người đứng ra nói lời hiệu triệu.

Anh binh nhất bảo người đang cúi xuống với vợ:

- Đóng cửa vào!

Người này không trả lời. Tiếng nói diễn giả lại vang lên, khô khan, đanh thép. Graber tựa mình vào lưng ghế nhắm mắt lại. Người tên là Heinrich vẫn nhoài người ra ngoài với vợ. Y không nghe tiếng bảo đóng cửa. Y nhìn vợ một cách hơi ngây ngô, vợ cũng nhìn y. Graber nghĩ bụng: "Mình bảo Elisabeth đừng ra ga thế mà hay".

Diễn giả đọc xong bài diễn văn. Đoàn quân nhạc trỗi một loạt những bài quân hành. Mấy bản nhạc chỉ chơi một bản một đoạn nên xong ngay. Trong toa tàu không ai nhúc nhích. Anh binh nhất thò tay ngoáy mũi rồi nhìn xem ngón tay thế nào. Tân binh lên tàu, theo sau là các cô cứu thương. Một vài phút sau người ta đẩy ra chiếc xe không.

- Đồ đĩ, họ phó thác mặc trời cho những thằng già như chúng mình!

Người pháo binh ngừng ăn một lát hỏi lại:

- Anh bảo gì?

- Tôi bảo, đồ đĩ!

Người pháo binh cắn một miếng bánh khác.

- Đồ heo!

- Heo à?

Người hạ sĩ quan nói rồi đưa mắt tìm người biểu hiện đồng tình. Người kia có vẻ quên rồi, người đứng gần cửa sổ vẫn quay ra với vợ.

- Sao mãi không đi thế này, hơn sáu giờ rồi.

- Có lẽ còn đợi một ông tướng.

- Tướng tá họ đi bằng máy bay.

Phải đợi thêm nửa giờ nữa.

Thỉnh thoảng Heinrich lại nhắc vợ:

- Mình đi về thôi.

- Đợi một lát nữa cũng được.

- Về còn cho con ăn chứ!

- Suốt buổi tối hôm nay lúc nào ăn chả được.

Một hồi yên lặng nữa, rồi Heinrich lại nói:

- Mình nhớ nói chuyện với Joseph.

- Em không quên đâu.

Anh pháo binh ăn xong đánh rắm kêu vang, thở khoan khoái rồi ngả ngửa người ra ngủ. Hình như con tàu chỉ đợi có hiệu lệnh ấy để bắt đầu chuyển bánh.

- Mình nói lại tôi gởi lời chào cả nhà nhé!

Đoàn tàu dần dần tăng tốc lực. Marie chạy theo bên cửa sổ.

- Coi chừng thằng nhỏ!

- Mình cũng nên cẩn thận.

- Được rồi, được rồi!

Graber trông qua cửa kính thấy bộ mặt của người đàn bà sắt lại. Bà ta chạy theo, làm như tất cả đều tùy thuộc vào một giây theo dõi chồng. Thình lình y trông thấy Elisabeth. Nàng đứng đằng sau một cái kho cho nên trước không trông thấy được. Y còn ngờ ngợ, nhưng sau nhận ra ngay khuôn mặt nàng. Khuôn mặt một người chết rồi. Y chạy thốc ra cửa sổ kéo vai Heinrich lại.

- Cho tôi nhìn chút!

Bất thần y quên hết. Y không hiểu tại sao mình lại ra ga. Y không hiểu gì nữa cả.

Bây giờ phải gặp nàng với bất cứ giá nào. Y chưa nói được điều định bụng nói với nàng hơn cả.

Y lay mãi Heinrich nhưng anh này lấy sức đứng chặn hết cửa sổ, khuỷu tay chặn lối Graber định tiến lại.

Heinrich nói lớn qua tiếng tàu ầm ầm:

- Hôn Liese cho tôi nhé!

- Cho tôi nhìn ra với nào, vợ tôi đứng kia.

- Viết thư ngay nhé!

Graber cố sức mà không lay được anh lính đồ sộ quay lưng lại, anh ta làm hiệu cho vợ đã khuất rồi. Tàu đi vào khúc đường vòng. Graber nhìn qua đầu Heinrich vẫn thấy Elisabeth. Nàng đứng một mình gần cái kho, nom chỉ còn bé bằng cái châm. Y đưa tay qua đầu Heinrich vẫy. Có lẽ nàng trông còn thấy rõ người nhưng không thể phân biệt ra ai. Một dãy nhà xuất hiện, che khuất hẳn nhà ga.

Heinrich thong thả rời khỏi cửa sổ.

Graber nổi khùng định xạt Heinrich, nhưng vừa nói được:

- Đồ...

Y ngậm miệng lại liền. Heinrich quay lại, nước mắt chảy ròng ròng trên mặt. Graber lùi lại một bước, lẩm bẩm:

- Bẩn thỉu, bẩn thỉu!

Anh hạ sĩ khó chịu:

- Ôi dào! Lắm chuyện!

Thời Gian Để Sống và Thời Gian Để Chết

Erich Maria Remarque

www.dtv-ebook.com

# Chương 24

Mất hai ngày mới ra tới quân đoàn, y đến văn phòng trình diện. Viên thượng sĩ không có đấy, chỉ có người thư ký. Làng này ở cách một trăm hai mươi cây số về phía tây làng chiếm đóng ba tuần lễ về trước.

- Ở đây thế nào?

- Thật là rối rắm, bẩn thỉu. Nghỉ phép ra sao?

- Chẳng có đếch gì cả. Ở đây có gì lạ?

- Nhiều. Mày trông đấy thì biết bây giờ chúng mình ở đâu.

- Tiểu đoàn đâu?

- Một toán đào hầm, một toán chôn xác chết.

- Có nhiều sự thay đổi không?

- Rồi biết. Tao không nhớ còn những ai lúc mày đi rồi. Khá nhiều quân tiếp viện. Toàn nhãi con cả. Chúng nó như ruồi bu ấy không biết gì cả. Thiếu úy mới. Muke chết rồi.

- Hắn ra trận à?

- Không. Hắn đang đi cầu. Cả căn nhà bị bật tung.

Anh thư ký ngáp.

- Rồi mày sẽ biết. Tại sao về nhà không lãnh lấy một mảnh bom vào mông đít?

- Thì tao cũng tự hỏi vậy, mình nghĩ đến thì đã trễ quá rồi.

- Tao như mày tao cứ ở nhà thêm vài ngày. Lộn xộn thế này ai mà để ý.

- Ấy đây, về đến đây mới nghĩ ra... Graber đi qua làng. Làng này cũng giống như làng trước. Những làng bị tàn phá, cái nào cũng như cái nào. Sự khác biệt đáng kể là không có tuyết. Nhưng bù lại đã có một lớp sình lầy. Giày lún xuống thật sâu, phải ra sức mới rút được chân lên mỗi bước đi. Người ta đã kê ván trên đường phố chính để dễ đi lại. Bước lên ván bẩp bênh, nếu giậm chân một đầu thì đầu kia ngóc lên.

Mặt trời chói chang, nóng hơn ở nước Đức nhiều. Graber lắng tai nghe ngóng ngoài mặt trận. Tiếng trọng pháo khi tăng khi giảm nhưng không bao giờ dứt hẳn. Y tìm cái hầm do người thư ký chỉ cho và ném bị vào một góc trống. Y lấy làm cay đắng mà tự trách mình không biết nghĩ thêm một hai ngày nữa; quả là không ai để ý đến sự có mặt của y. Y tiến ra đến ranh giới làng. Hầm mới đào một cách vội vã, chứa đầy nước, bờ lở xuống dần dần. Xa xa, bóng dáng một pháo đài bằng bê-tông.

Y vòng trở lại thì thấy đại úy Rahe ở trong làng. Ông ta đi trên những miếng ván như một con cò đeo kính. Graber đến chào.

- Anh may mắn lắm đó. Anh đi khỏi là bỏ hết phép nghỉ.

Hai mắt ông ta nhìn chăm chăm Graber:

- Anh nghĩ ít ra cũng được cái gì cho bõ công chứ?

- Vâng, có.

- Thế thì hay rồi. Ở đây bùn sình ngập tới cổ. Đành là những vị trí này chỉ tạm bợ thôi. Có lẽ rồi sẽ rút về những vị trí đằng sau. Anh có trông thấy không? Đến đây phải qua những vị trí ấy.

- Không, tôi không thấy.

- Cách đây độ bốn chục cây số.

- Chắc đi qua lúc trời tối. Vả chăng tôi ngủ suốt mấy ngày đi đường.

- Ừ, chắc là vì thế.

Rahe nhìn Graber như có ý hỏi. Ông ta muốn biết nhiều hơn.

- Trung úy Muller đã đền nợ nước. Bây giờ người thay thế là trung úy Mass.

- Vâng.

Rahe lấy cái roi thọc xuống bùn đọng bên rìa đường.

- Đất còn lầy lội thế này, quân Nga khó tiến pháo binh và chiến xa, chúng ta có thì giờ để chỉnh đốn hàng ngũ. Cái gì cũng có chỗ hay chỗ dở hé? Tôi rất vui lòng vì anh trở lại. Đây cần người thành thạo để huân luyện tân binh.

Ông ta lấy roi vẽ hình lên đất bùn hôi thối:

- Dân tình ở nhà ra sao?

- Cũng gần như chúng ta ở đây. Có nhiều trận oanh tạc.

- Đến nỗi như thế thật ư?

- Tôi không biết ở các tỉnh khác ra sao, nhưng chỗ tôi ở hai ba ngày lại có còi báo động.

Rahe nhìn Graber, muốn được nghe thêm chi tiết, nhưng Graber im lặng.

° ° °

Những người khác trở lại ăn bữa trưa.

Immermann trông thấy Graber thì la lên:

- À! Chàng nghỉ phép! Sao còn trở lại chỗ địa ngục này làm gì? Sao không đào ngũ quách?

- Đào ngũ thì đi đâu?

Immermann gãi đầu:

- Sang Thụy Sĩ chẳng hạn.

- Trời, thế mà mình không nghĩ ra. Hàng ngày cả mấy chuyến xe lịch sự đầy người trốn lính! Xe mang dấu hiệu hồng thập tự để tránh bom, biên giới nước Thụy Sĩ tấp nập chào mừng người đào ngũ. Đồ khốn! Sao mày không nói trước?

- Trước đây tao vẫn nói thế chứ không đâu. Chắc mày lú ruột quên đi và nghe người ta xì xào ở hậu phương. Mấy lại chúng ta cứ lui binh hoài. Gần như tan vỡ rồi. Cứ lùi một trăm cây số là người ta lại làm rộn lên ca tụng chiến thắng.

Immermann cạo bùn khô bám ở quần áo.

- Muller chết rồi. Reinecke và Schroeder nằm nhà thương. Mucke bị thương ở bụng, hình như đưa về đến Varsovie thì chết. Lúc này ở đây còn ai nữa? À! Còn Berning hắn mất chân phải.

- Hirschland sao?

- Hirschland à?

- Nó cũng chết à?

- Mày chỉ nói dại, nó kia kìa!

Graber quay lại, Hirschland đang cọ rửa ga-men, ngồi trên cái thùng tô-nô cũ.

- Thế mà bà cụ ở nhà nói chắc rằng nó chết rồi, để tao hỏi lại nó.

Y lại gần Hirschland.

- Tôi có lại thăm má anh.

- Thật ư? Anh nhớ à. Thật tôi không hy vọng anh nhớ.

- Sao vậy?

- Vì tôi không quen được người ta làm giúp cái gì.

Graber bỗng nhớ lại mình suýt quên.

- Má tôi thế nào? Anh có nói là tôi vẫn mạnh?

- Má anh tưởng rằng anh đã chết rồi. Bà cụ nhận được thư chia buồn của đơn vị.

- Trời!

- Chính má anh nói với tôi như thế.

Hirschland mở to mắt:

- Thế mà ngày nào tôi cũng viết thư về!

- Bà cụ tin rằng thư của anh là thư viết từ trước đây.

- Nhưng làm sao lại có giấy báo tin ấy. Ở đây làm gì có nhiều tên Hirschland.

- Có lẽ là thư giả mạo.

- Ai lại dám giả mạo một tin như thế!

- Steinbrenner còn ở đây không?

- Còn. Y làm bàn giấy hai ngày sau khi trung sĩ bị chết. Người thư ký bị bệnh.

- Như thế thì thật là càn rỡ!

- Tôi cũng nghĩ thế.

- Công văn có phải đại úy Rahe ký không?

- Mẹ tôi biết đâu chuyện ấy. Đối với bà thì có chữ ký là đủ.

Việc này Graber càng thấy quái gở hơn.

- Đồ khốn nạn thật. Nhưng nó làm thế để làm gì?

- Để đùa nghịch thôi, để tôi cho một bài học vì tôi có máu Do Thái. Mẹ tôi biết tin thì người thế nào.

- Bà bình tĩnh. Anh phải viết thư về nhà ngay. Anh cho tôi gửi lời thăm, bà hẳn phải nhớ tôi.

- Thư đến nơi cũng mất nhiều thì giờ.

Graber thấy môi Hirschland run run.

- Vào văn phòng đi. Họ phải đánh điện tín về cho bà cụ yên lòng. Nếu không chúng ta nói lại với ông Rahe.

- Anh muốn làm to chuyện thế à?

- Sao lại không? Chúng ta còn có thể tố cáo Steinbrenner.

- Nhưng tôi thì tôi không làm, dù có thế nào chăng nữa. Tôi không có bằng chứng. Không, không thể được. Anh hiểu không?

- Vâng, tôi hiểu.

Graber buồn rầu mà trả lời.

- Nhưng anh cứ yên tâm chuyện này. Rồi cũng phải có lúc hết!

Đến bữa ăn tối y lại gặp Steinbrenner. Anh này vui vẻ quá chừng, nom như tượng một thiên thần nhỏ trung cổ rám nắng.

- Ở hậu phương dân chúng tinh thần có vững không?

Graber đặt ga-men xuống:

- Đến biên giới, một đại úy Mật vụ đã tụ tập chúng tôi lại và cho biết rằng không được nói gì về tình hình dân sự hậu phương, trái lệnh sẽ bị phạt nặng.

Steinbrenner bật cười.

- Tôi cũng là Mật vụ đây, anh có thể nói hết.

- Đâu đến nỗi ngốc thế. Phạt thật nặng có nghĩa là tử hình vì lũng đoạn tinh thần quân đội.

Steinbrenner bỗng trở nên nghiêm nghị:

- Nghe anh nói, người ta tự hỏi rằng không biết anh đã trông thấy cái gì kinh khủng ở hậu phương.

- Tôi không nói gì cả. Tôi chỉ nhắc lại lời nói của đại úy Mật vụ.

Steinbrenner nhìn y với hai mắt soi mói:

- Anh lấy vợ phải không?

- Anh biết nhiều nhỉ?

- Tôi biết hết.

- Anh đến văn phòng chứ gì, đừng làm bộ lém lỉnh. Anh đến văn phòng luôn.

- Tôi lại luôn vì người ta cần tôi. Mấy lại tôi cũng chờ dịp nghỉ phép để lấy vợ.

- Ủa? Anh đã biết anh lấy ai rồi à?

- Con gái một nhân viên Mật vụ cao cấp ở hạt tôi.

- Dĩ nhiên.

Steinbrenner không hiểu nổi luận điệu châm biếm; anh ta còn bận giải thích:

- Sự phối hợp hai loại máu như thế thật tốt đẹp nhất. Tôi sinh trưởng ở đông-Frise, vợ tôi ở Hạ-Saxe. Chúng tôi được hưởng thụ cấp "tăng tiến chủng tộc", con cái được ăn học đến nơi đến chôn, Đảng sẽ cung cấp hết. Trong năm năm nữa vợ tôi có thể xin một chân "người mẹ Đức kiểu mẫu". Nếu chúng tôi sinh được song thai hay đẻ sinh ba, Quốc trưởng sẽ đứng làm người đỡ đầu. Từ đứa con thứ năm trở đi cũng vậy. Anh thấy không, con đường của tôi đã vạch sẵn.

- Vâng, tôi hiểu.

- Sự tăng tiến giống nòi bằng đủ mọi cách! Thủ tiêu hết máu Do Thái chưa đủ, còn phải thay thế bằng giống Nhật Nhĩ Mãn thuần chủng. Con cháu những người cầm đầu.

- Chắc anh thủ tiêu nhiều người Do Thái lắm.

- Nếu anh được xem bảng công vụ của tôi chắc anh không cần hỏi câu ấy. Như thế mới là công tác chứ!

Y ra bộ nói riêng với Graber:

- Tôi đã xin đổi đi nơi khác. Tôi sẽ đi học lớp huấn luyện Mật vụ SS. Sẽ giữ nhiệm vụ quan trọng hơn và cũng lên chức mau hơn. Lên cấp trên người ta phải có kiến thức để nhìn sự vật với tầm mắt cao. Chẳng cần những hình thức pháp lý rườm rà. Có thể thanh toán từng khối lớn. Hôm trước người ta thanh toán ba trăm tên phản bội Nga và Ba Lan chỉ trong một buổi chiều. Sáu người được huy chương, ở đây chỉ thỉnh thoảng giết một thằng bắn trộm - mà không bao giờ được ban khen. Từ ngày anh đi, chỉ xử bắn chừng nửa tá giặc mà thôi. Trong khi ấy thì tụi com-măng-đô Mật vụ chúng nó làm kể hàng trăm người. Dĩ nhiên người ta căn cứ vào tỉ lệ ấy để cho thăng trật.

Hai mắt Graber chăm chăm dõi theo ánh nắng chiều tà đỏ rực ở bình nguyên nước Nga. Một vài con quạ bay lượn như những mảnh áo rách đen thui. Steinbrenner quả là sản phẩm hoàn hảo của Đảng. Anh ta hoàn toàn lành mạnh, được huấn luyện đầy đủ hoàn toàn không có gì là tư tưởng cá nhân, thật là một con người hoàn toàn hết nhân cách. Anh ta chỉ còn là người máy, đối với anh ta, những hoạt động như tập thể thao, lau chùi súng, giết người, đều không khác gì nhau.

- Anh gửi thư báo tin chết cho bà mẹ Hirschland phải không?

- Ai nói với anh như thế?

- Tôi biết.

- Anh không biết gì cả, làm sao biết được?

- Người ta đồn vậy. Kể ra anh chơi những cú ấy cũng là chịu chơi một cây!

Steinbrenner bật cười. Anh ta không có lấy một xu tinh thần hài bước. Khuôn mặt bảnh trai chỉ phản ảnh sự tinh nghịch ở ngoài quan niệm thiện ác.

- Anh thấy tôi chịu chơi thật à? Chắc bà già đọc bức thư ấy thì coi mặt thật là kỳ dị! Vả chăng cũng không có gì đáng ngại, Hirschland thì cho ăn kẹo cũng chẳng dám hé răng. Còn tôi thì thiếu gì cách nói, ai mà chả có lúc lầm lộn?

Graber trố mắt nhìn:

- Anh can đảm thật!

- Can đảm à? Cần gì can đảm, chỉ cần một chút xíu tinh thần hài hước.

- Can đảm chứ. Ai đã làm như thế thì chóng chết lắm. Ai cũng biết vậy.

Steinbrenner phá ra cười.

- Đồ ngốc! Chuyện đàn bà con nít!

- Không phải chuyện đàn bà con nít. Ai làm việc ấy là ký bản án tử hình. Luật trời đã nhiều lần thấy có thực.

- Thôi đi, anh nói mà không tin lời mình nói.

- Tôi tin hết mình, đáng ra anh cũng phải tin như tôi. Đó là sự tin tưởng lâu đời của dân Nhật Nhĩ Mãn. Tôi, tôi không muốn như anh.

- Anh điên khùng rồi!

Steinbrenner đứng dậy. Anh ta không cười nữa. Graber nói:

- Tôi được biết hai người đã làm những việc như thế. Mấy ngày sau họ bị giết chết. Một người thứ ba may mắn hơn, chỉ bị một viên đạn làm mất hạ nang thôi, hắn thành người bất lực. Có lẽ anh cũng thoát chết. Nhưng đừng nói đến sinh đôi sinh ba gì nữa. Hẳn là sẽ có người khác làm thay anh việc ấy. Vả chăng máu mủ người cha thì làm gì, chỉ cần thuần chủng thôi.

Steinbrenner kinh hoảng nhìn Graber.

- Sao anh lại có thể nhẫn tâm, vô nhân đạo được như thế? Vả chăng tôi cũng bất cần lời nói của anh.

Steinbrenner đứng một lúc nữa rồi thong thả đi. Graber nằm dài ra mảnh ván. Ngoài mặt trận súng nổ ầm ầm. Quạ vẫn tiếp tục lượn những vòng tròn ghê rợn. Bất thần y có cảm tưởng như chưa bao giờ y đi khỏi nơi đây.

° ° °

Y phải gác đêm, lúc hai giờ đi tuần một vòng quanh làng. Bóng đen những căn nhà tàn phá nổi bật lên màn phông lửa pháo bông mặt trận. Trời rung chuyển, lóe sáng khi có một đợt pháo kích. Giày ủng quăng xuống bùn nằm phơi bụng như những linh hồn bị đày địa ngục.

Lần thứ nhất, đau khổ đè nặng xuống người y một cách tàn ác. Trong cuộc hành trình mấy ngày hôm trước, người y như say như tỉnh không nghĩ ngợi gì cả. Sự thất vọng bùng lên một cách đột ngột, hành hạ với những mũi dùi nhọn sắc.

Y dừng lại đứng đợi. Y đợi cho sự đau đớn hiện rõ thành một bộ mặt nhất định để có thể dùng đến lý trí, lý lẽ, sự an ủi mà tác động đến nó. Đổ tại số mệnh cả thì có lẽ bớt đau khổ.

Nhưng y đã thấy rõ hiển nhiên rằng sẽ mất hết, vô phương cứu vãn, y đã sáng suốt mà chịu cực hình thứ cực hình của người được tất cả rồi mất tất cả. Đường đi đã phá sập cầu rồi. Lắng tai, y còn nghe thấy một tiếng nói, một tiếng vang hy vọng, một lời an ủi thì thầm; nhưng quả thật không còn gì cả. Chỉ còn một sự trống rỗng, cái trống rỗng của đau khổ khôn tả.

Y nghĩ thầm: "Còn sớm quá. Để sau sẽ hay, khi nào sự đau đớn đã dịu đi". Y tập trung hết nghị lực lại, y phấn đấu để khỏi lăn xuống vực sầu khổ, dẫu sao thì cũng chỉ là vấn đề đứng vững được một thời gian. Y nói đến tên những người thân, nhớ lại những kỷ niệm. Khuôn mặt Elisabeth bối rối mà y thấy lần cuối cùng hiện ra qua một màn sương mù. Những khuôn mặt khác không thể nào nhớ ra được. Y ráng hình dung ra mảnh vườn và căn nhà nhỏ của bà quán. Nhưng chỉ như đánh chiếc đàn câm. "Đã xảy ra cái gì đây không biết?". Có lẽ đã xảy ra cái gì cho Elisabeth, có lẽ nàng bị thương. Có lẽ căn nhà vừa bị sập, có lẽ nàng đã chết.

Y rút giày ra khỏi bùn. Một tiếng kêu ì ọp. Mồ hôi toát ra ướt khắp người.

- Đã hết mệt chưa?

Đó là tiếng Sauer. Y đứng nấp ở góc một cái chuồng bò.

- Có người mong đợi anh ở cách hàng trăm cây số. Anh làm sao thế? Tập thể thao Thụy Điển à?

- Này Sauer, anh lấy vợ chưa?

- Từ mười lăm năm nay rồi. Sao lại hỏi?

- Lấy vợ lâu ngày thế thì mình thấy thế nào?

- Hỏi kỳ cục vậy? Vậy anh muốn nó thế nào?

- Thí dụ nghĩ đến vợ, mình có cảm thấy cái gì cầm giữ mình, mình nghĩ đến hoài và chỉ muốn quay về với vợ.

- Có cái gì cầm giữ mình thật, tôi cũng nghĩ thế. Suốt ngày tôi nghĩ đến những chuyện nhà, nào đi gạt rơm, nào trồng khoai. Ôi dà! Nghĩ đến mà thêm ốm người!

- Tôi không nói đến nông trại của anh. Tôi muốn nói đến vợ anh cơ.

- Thì cũng thế. Không có vợ lấy đâu ra vườn tược. Nhưng nghĩ đến để buồn thối ruột chứ làm gì! Thằng trời đánh thánh vật Immermann nó chỉ suốt ngày nói rằng tù binh ngủ suốt lượt với vợ lính ở nhà.

Sauer thở mạnh, rồi nhân sự liên tưởng kỳ dị, nói luôn:

- Tôi có một cái giường hai người nằm thật là rộng.

- Thằng Immermann chỉ nói nhảm nhí.

- Nó nói rằng đàn bà đã phải hơi đàn ông thì không có không chịu được.

Bất đồ Graber nổi giận:

- À, thằng khốn! Thằng cộng sản ngu muội này tưởng tượng ra rằng ai cũng như nó cả. Ngu đến thế là cùng!

Thời Gian Để Sống và Thời Gian Để Chết

Erich Maria Remarque

www.dtv-ebook.com

# Chương 25

Không còn có thể nhìn rõ ai nữa, cũng không thấy rõ đồng phục nữa. Chỉ còn cái mũ và tiếng nói để giữ sự liên lạc giữa mọi người. Hầm đã sập từ lâu. Mặt trận chỉ còn là một dãy những hầm hố bom đạn cày lên. Bây giờ chỉ còn có đêm dài, máy bay gầm thét, súng nổ, bùn vọt lên cao như núi, và mưa như trút nước. Trời đã sập vì bom đạn, chỉ còn có mưa thác lũ, bom và đạn.

Đèn rọi móc mói mãi đám mây rách mướp. Cao xạ nổ rền, chân trời rung rinh sau những tiếng nổ. Máy bay bốc lửa như bó đuốc lướt qua đêm như sao chổi. Từng con sứa lửa bùng lên lại tắt đi trong không thẳm.

Đã mười hai ngày nay tình thế găng như vậy. Mặt trận đứng vững trong ba ngày. Pháo đài chịu đựng được trọng pháo không hư hại mấy. Nhưng rồi những công sự ở gần địch nhất bị tiêu hủy. Chiến xa địch chọc thủng phòng tuyến tiến thêm vài cây số thì ngưng lại vì đụng độ với dụng cụ chống chiến xa. Sáng hôm sau còn thấy cháy, có cái bị lật ngược lên như những con bọ hung khổng lồ, từng đội quân tiến lên để đặt lại dây điện thoại. Làm việc ở chỗ trống trải trong hai giờ chết mất một nửa nhân số. Từng đợt oanh tạc cơ từ trên trời nhào xuống làm thịt các pháo đài. Trong sáu ngày, phân nửa các pháo đài không dùng được nữa, chỉ có thể dùng để núp. Đến ngày thứ bảy quân Nga xung phong nhưng bị đẩy lui. Rồi mưa xuống như thác lũ. Người ngợm nom không còn ra hình thù gì nữa. Họ bò trong những hầm hố bùn lầy, như ốc sên đồng một màu xám. Toán quân chỉ còn được hai khẩu đại liên đặt trên lô cốt đã bị phá hủy và vài khẩu súng cối. Một vài người núp dưới hố hay sau mảnh tường. Rahe chỉ huy một lô cốt. Mass chỉ huy lô cốt kia.

Họ giữ được vị trí ấy trong ba ngày dưới trời mưa tầm tã. Đến ngày thứ hai đã gần hết đạn. Quân Nga chỉ việc tiến vào là xong. Nhưng họ không xung phong. Đến chập tối máy bay Đức nhờ còn chút ánh sáng ngày thả dù xuống lương thực và đạn dược. Đến đêm thì quân tiếp viện đến.

Công binh đắp vội ụ đất và thân cây. Đại liên và súng cối đặt thành giàn. Một giờ sau có trận xung phong của địch, vị trí bị đánh bất thần. Một số lựu đạn không nổ. Quân Nga lăn xả vào.

Qua lằn sáng và tiếng nổ tạc đạn. Graber trông thấy một cái mũ đặt trên đôi mắt trắng dã và cái miệng đen thui. Một cánh tay bật ra khỏi người như một cành cây tươi đen thui. Y giật lấy một trái lựu đạn trong tay một người tân binh đứng đằng sau ném về phía hình người trước mắt. Lựu đạn nổ. Y quay lại bảo gã kia:

- Xoay dần ốc cái ngòi ra chứ đừng nhắm mắt vào mà lôi thế!

Trái lựu đạn thứ hai không nổ! Y thoáng nghĩ:

- Phá hoại! Tù binh xưởng đúc đạn phản mình rồi!

Ném một trái khác rơi tõm xuống bùn trong khi lựu đạn của Nga bay đến. Không khí chuyển động và tiếng nổ phát ra trong khi một lớp bùn trùm kín hết người Graber. Y nhỏm dậy bảo người tân binh:

- Mau, trái lựu đạn khác!

Chỉ khi không nghe tiếng trả lời, y mới quay lại thì không thấy ai nữa. Đống bùn lỏng, dưới hố sâu máu đỏ ngầu.

Y thò tay xuống hố lôi lên một cái dây lưng và tháo lấy hai trái lựu đạn. Vừa định đứng dậy lại thấy hai bóng đen đi qua đầu và vượt qua hố. Y lại ngồi xuống.

- Bị nhốt ở đây như con chuột rồi.

Y leo lên rìa hố. Không động đậy thì bùn bám đầy người làm cho không ai trông thấy. Một trái sáng làm hiện rõ xác người tân binh. Người anh ta tan nát vì anh ta đỡ hết cho Graber.

Y nằm dài ra, đầu áp xuống đất. Khẩu đại liên ở lô cốt bên phải nhả đạn, rồi đến lượt ổ ở lô cốt bên trái. Trong lúc liên thanh hoạt động thì y chưa đến nỗi nguy. Liên thanh bảo vệ cho cả khoảng đất giữa hai lô cốt. Vả chăng không thấy quân Nga xuất hiện. Chỉ có một vài người lẻ tẻ chắc là đã vượt qua hàng rào. "Mình phải đến gần một lô cốt". Đầu óc y rối beng, y gần như đã chết một nửa. Nhưng trong lúc nửa tỉnh nửa mê, một vài ý nghĩ hiện lên sáng sủa hoàn toàn. Đó là sự khác biệt giữa một người lính tinh nhuệ và một người tân binh. Sự kinh khủng làm người lính mới tê liệt hẳn. Graber biết rằng mình vẫn còn mưu kế cuối cùng là giả bộ chết nếu quân Nga đến. Khó lòng mà trông thấy mình trong đám bùn lầy. Tuy nhiên, càng đến gần lô cốt, sau này càng có hy vọng trở về đơn vị.

Y nhảy sang một hố bên cạnh, nằm ép xuống đất rồi ngã xuống một hố nước. Một lát sau lại bò đi. Đến hố sau thấy có hai xác chết. Y nằm đợi. Sau nghe tiếng lựu đạn nổ và có lửa sáng ở pháo đài bên trái. Bây giờ họ tấn công cả hai bên. Liên thanh nổ dòn. Lát sau lựu đạn im hơi nhưng trên lô cốt súng vẫn bắn. Graber tiến thêm nữa.

Y biết rằng quân Nga sẽ còn tấn công. Quân Nga sẽ cho rằng những hố lớn sẽ có người núp. Tốt hơn hết là chọn những hố nhỏ. Y kiếm một hố nhỏ và đứng đợi. Mưa rào đổ xuống. Liên thanh im bặt. Bấy giờ pháo binh Nga mới lại hoạt động. Một trái đạn rớt trúng lô cốt bên phải, lô cốt hình như cất bổng lên không. Mặt trời mọc lên, ẩm ướt và nóng hổi.

Graber tìm được Sauer và hai người tân binh sau một chiến xa hư hại trước khi trời sáng hẳn. Sauer chảy máu mũi lênh láng. Một trái lựu đạn nổ ngay cạnh anh ta, một tân binh vỡ bụng đang lấy tay cầm khúc ruột, nước mưa rớt vào mà không có gì để bó lại. Vả chăng bó cũng vô ích, chết được càng sớm càng hay. Người tân binh khác gãy chân vì té xuống hố. Không biết chỉ có nước với bùn mà sao té đến nỗi gãy chân được. Trong một chiến xa bể tung người ta còn thấy xác đen thui mấy người xạ thủ. Xác một người vắt vẻo nửa trên xe nửa dưới đất. Một nửa mặt bị cháy, nửa kia sưng húp, tím bầm, nứt nẻ. Hàm răng trắng lờ mờ như phấn viết bảng.

Một liên lạc viên đến pháo đài bên trái hô lên:

- Tụ họp lại pháo đài. Còn ai ở trong hố không?

- Không thể biết được. Có cứu thương không?

- Chết hay bị thương cả rồi.

Liên lạc viên bò sát đất lui ra.

Graber bảo người bị lòi ruột.

- Để kiếm cho anh ta một y tá nếu không chúng tôi đi tìm đồ băng bó. Chúng tôi trở lại ngay.

Người bị thương không nói gì cả. Y nằm co quắp trong đất ẩm, hai môi tái nhợt. Graber bảo người gãy chân:

- Bùn nhiều quá không thể kiếm được miếng vải bố. Anh tựa vào chúng tôi mà nhảy theo bằng chân kia.

Họ kéo nhau từ hố này sang hố khác, đi rất chậm. Mỗi bước đi người bị thương rên la. Đến sau chân y trẹo đi, không bước được nữa, đành phải bỏ lại gần một bờ tường. Hai người để chiếc mũ của y lên trên cho dễ nhận. Hai cái xác người Nga nằm ngay cạnh; một người mất đầu, người kia nằm sấp trên vũng máu.

Hai người trông thấy nhiều người Nga khác rồi đến người Đức. Đại úy Rahe bị thương. Cánh tay trái quấn tạm một miếng băng. Ba người bị thương rất nặng, quấn trong tấm bố để dưới trời mưa. Một giờ sau, một chiếc tàu bay là là ném vài gói xuống, nhưng rớt xa quá gần phòng tuyến Nga.

Thêm bảy người nữa về đến nơi. Những người khác tụ tập ở lô cốt bên phải. Trung úy Mass bị giết. Trung sĩ Rienecke bây giờ cầm quyền chỉ huy. Gần như không còn đạn. Súng cối không dùng được nữa, nhưng hai khẩu đại liên và hai khẩu tiểu liên còn dùng được.

Mười người quân cảnh đến nơi, mang theo đạn dược, đồ hộp và cáng để khiêng thương binh. Hai người khiêng thương binh đi được độ một trăm thước thì trúng đạn tan xác. Suốt buổi sáng ấy, đạn trọng pháo bắn sang, cắt đứt liên lạc với hậu tuyến.

Đến trưa trời hết mưa. Mặt trời hé rạng làm oi bức ngay. Đất bùn bắt đầu nứt nẻ, Rahe nói:

- Họ sắp tấn công bằng chiến xa nhẹ, nếu không mang súng chống chiến xa lại thì nguy.

Bom vẫn dội xuống. Quá trưa một chiếc phi cơ vận tải xuất hiện. Nhiều chiếc khu trục hộ tống.

Máy bay địch xuất trận, hai chiếc bị hạ, rồi đến lượt hai chiếc khu trục hộ tông phát hỏa rớt xuống. Chiếc phi cơ vận tải phải quay đầu lại. Họ thả đồ tiếp tế xuống xa hơn, ở phía sau. Máy bay khu trục vẫn tiếp tục chiến đấu. Tuy bay nhanh hơn nhưng một phải địch với ba, họ đành phải rút lui.

Ngày hôm sau, xác chết bắt đầu thúi. Graber đã tìm được một chỗ trong pháo đài. Còn được hai mươi hai người. Reinecke cũng tụ tập được một số là một trăm hai.

Họ ngồi lau chùi súng. Bùn giắt vào khắp mọi chỗ Graber không nghĩ gì nữa. Y chỉ còn như cái máy, biết ăn, ngủ, chờ đợi, tự nhiên phản ứng đúng mức khi có nguy hiểm.

° ° °

Sáng hôm sau, chiến xa xuất hiện. Suốt đêm trọng pháo, súng cối và đại liên đã cô lập mặt trận với hậu tuyến. Đường dây điện thoại luôn luôn được sửa lại. Trọng pháo Đức chỉ yếu ớt so với trọng pháo Nga. Pháo đài trúng đạn hai lần nữa nhưng vẫn đứng vững. Thực ra chỉ còn là một khối xi-măng lắc lư trên mặt bùn lầy như con thuyền trong cơn bão. Nửa tá đạn sát nách đã làm nền móng lung lay. Mỗi lần nổ người ta lại bị ném mạnh vào tường.

Graber bị toạc một miếng vai nhưng không có thì giờ băng bó, chỉ kịp đổ một chút rượu cô-nhắc vào vết thương.

Chiếc pháo đài vẫn đảo đồng đảo địa. Không còn là con thuyền trong cơn bão nữa, bây giờ là chiếc tiềm thủy đỉnh bập bồng dưới đáy biển đèn đóm tắt hết. Thời gian cũng không còn nữa, thời gian cũng bị bom tiêu hủy. Người ta ngồi dí trong bóng tối mà đợi. Đối với Graber, không còn thành phố nhỏ y vừa sống cách đây mấy ngày, không làm gì còn nghỉ phép chưa bao giờ có Elisabeth. Chỉ còn một giấc mơ vô nghĩa sự chết và sự sống. Chỉ còn cái pháo đài tối tăm và vang dồn tiếng sấm.

Chiến xa nhẹ chọc thủng phòng tuyến vào, theo sau là pháo binh. Người ta để cho chiến xa đi lọt rồi khai hỏa vào pháo binh. Nòng súng đã đỏ lên nhưng vẫn bắn. Pháo binh Nga phải im tiếng. Hai chiếc chiến xa lại gần. Vì không có súng chống chiến xa nên nó tiến dễ dàng. Sườn sắt dày quá, súng liên thanh vô hiệu. Chỉ còn cách nhắm vào cửa mà bắn nhưng may mới trúng được. Chiến xa tìm cách ra khỏi tầm súng rồi đến lượt nó khạc đạn. Pháo đài rung rinh. Bên trong bê-tông nứt rạn.

Reinecke hô lên:

- Lựu đạn!

Y cầm một bó để lên vai rồi tìm lối ra. Giữa hai loạt súng y thoát ra được. Rahe ra lệnh:

- Liên thanh nhắm chiến xa làm đích!

Rahe định bắn yểm trợ cho Reinecke để anh ta lượn đường vòng đến gần chiến xa dùng lựu đạn phá hủy. Hy vọng rất mong manh. Chiến xa đã khai hỏa. Nhưng một lát thì một chiếc im bặt. Không ai nghe nổ.

Immermann la lên:

- Trúng rồi!

Không phải là một người cộng sản chiến đấu cho đồng chí nữa, bây giờ y là người chiến đấu để tự vệ.

Chiếc chiến xa dừng lại. Đại liên tập trung hỏa lực vào chiếc xe, chiếc kia quay lại rồi biến mất.

Rahe nói:

- Có sáu chiếc vượt phòng tuyến. Chắc rồi chúng sẽ trở lại. Bắn cho thỏa thích! Phải cản đường pháo binh của họ.

- Reinecke đâu rồi.

Immermann hỏi trong lúc im tiếng súng.

Không ai trả lời. Reinecke không bao giờ trở lại...

° ° °

Họ giữ vững suốt buổi quá trưa. Pháo đài gần như nát vụn nhưng đại liên vẫn hoạt động tuy thưa thớt hơn. Đạn dược cạn dần. Người ta mở đồ hộp ra ăn và lấy nước ở một cái hố gần bên. Hirschland bị một viên đạn xuyên qua tay.

Trời nóng bức. Trời vẫn mây sáng chói. Pháo đài nồng nặc mùi khói và máu. Bên ngoài, xác chết đã trương lên. Người nào ngủ được cố ngủ một chút. Không ai biết còn lối rút lui hay đã bị cắt đứt rồi.

Đến tối lửa cháy lan rộng rồi tắt hẳn. Mọi người xô nhau ra ngoài, đợi một cuộc xung kích. Không có gì cả. Yên lặng trong hai giờ đồng hồ. Chờ đợi trong sự yên lặng như thế còn mệt sức hơn là lâm chiến.

Pháo đài chỉ là một khối bê-tông gióng sắt không ra hình thù gì cả. Đành phải bỏ. Có sáu người chết và ba người bị thương. Đến ba giờ sáng họ thử ra ngoài. Họ kéo được một người bị thương đi vài trăm thước thì y tắt thở, bấy giờ mới bỏ lại.

Quân Nga lại đánh. Đơn vị còn hai khẩu liên thanh. Họ để lên miệng hố và đẩy lui địch. Xong rồi lùi lại. Quân Nga tưởng họ còn đông và nhiều súng đạn. Chính vì thế mà họ thoát chết. Đến lần nghỉ sau, Sauer bị đạn trúng đầu chết ngay. Xa xa một chút, Hirschland ngã gục ra đằng trước rồi dần dần quay lại và không động đậy nữa. Graber kéo y xuống một hố, cả hai người cùng lăn xuống. Ngực Hirschland bị đạn xuyên qua. Graber lấy trong túi y ra cái bóp đã đẫm máu. Bây giờ thì chẳng cần cải chính giấy báo tin của Steinbrenner gửi cho mẹ Hirschland.

Họ về đến tuyến thứ nhì. Chẳng bao lâu họ nhận được lệnh tiếp tục rút lui. Đơn vị được rút về không phải chiến đấu nữa.

Họ tập hợp lại xa cách nơi trước vài cây số. Đơn vị chỉ còn có hơn ba mươi người. Ngày hôm sau, viện binh đến lại tăng nhân số lên một trăm hai.

° ° °

Graber lại gặp Fresenburg trong một bịnh xá ở thôn quê. Một cái nhà gỗ cất tạm. Anh ta bị nát chân trái.

- Họ muốn cưa đi. Thầy thuốc cù lần quá, không biết làm gì hơn. Tôi được phép tản cư vào ngày mai. Tôi muốn được ông thầy kinh nghiệm hơn xem lại trước khi định cưa hẳn.

Fresenburg nằm ở một góc giường cạnh cửa sổ trông ra cánh đồng. Đồng cỏ điểm hoa xanh, đỏ, vàng, bát ngát tận chân trời. Trong nhà nồng nặc mùi nước tiểu, thuốc mê và chết chóc.

Fresenburg hỏi:

- Bây giờ đại uý Rahe thế nào?

- Bị thương cánh tay. Xương không gãy.

- Ông nằm nhà thương à?

- Không, ông muốn ở lại với anh em.

- Tôi cũng ngờ ông ta sẽ làm thế.

Fresenburg nhăn mặt. Một nửa mặt mỉm cười, còn nửa kia có cái sẹo lớn không để lộ gì cả.

- Có những người như vậy đó. Rahe thuộc số người ấy.

- Sao vậy?

- Ông ta chán cuộc đời rồi. Không còn hy vọng gì nữa. Không tin tưởng gì nữa.

Graber nhìn bộ mặt xám xịt.

- Còn anh?

- Tôi thì tôi không biết. Tôi chỉ biết bây giờ phải tính cho xong chuyện này đã.

Y nói rồi chỉ cái chân đau.

Một làn gió ấm áp và thơm tho từ ngoài cửa đưa vào.

- Lạ nhỉ? Bì bõm trong tuyết thì người ta đâm ra tin tưởng rằng ở xứ này không làm gì có mùa hạ. Ấy thế mà bây giờ nó đến bất ngờ!

- Thế đấy!

- Ở nhà thế nào?

- Tôi cũng không biết. Tôi không thể nối liền hai mảnh rời lại với nhau: nghỉ phép và mặt trận. Lúc đầu thì còn được. Bây giờ thì khác nhiều quá rồi. Tôi không biết đâu là sự thật.

- Bây giờ còn ai biết nữa.

- Trước thì tôi tưởng rằng tôi biết. Ở nhà cái gì cũng rõ ràng. Nhưng chỉ biết trong ít lâu, vả chăng bây giờ xa rồi. Bấy giờ tôi cũng yên chí rằng mình không giết người nữa.

- Không phải chỉ có mình anh.

- Thì vẫn thế! Anh đau lắm không?

Fresenburg lắc đầu:

- Ở đây có thuốc tê, thật không ngờ. Người ta mới chích cho một mũi. Vẫn đau đấy nhưng hình như là người khác đau. Tôi còn một hay hai giờ nữa để suy nghĩ.

- Có chuyến xe hỏa cho thương binh?

- Không, chỉ có xe hơi cứu thương chở tới trạm y tế gần nhất.

- Anh sắp đi rồi. Chỉ còn có mình tôi là cựu trào trong đơn vị.

- Có lẽ họ sẽ chữa cho tôi lành lặn rồi lại gửi về đây.

Hai người nhìn nhau. Họ đều biết rằng không thể có chuyện ấy. Fresenburg nói:

- Tôi vẫn thử tin như thế. Ít nhất trong những giờ có thuốc tê. Một giai đoạn sống, kể ra thật ngắn ngủi hé! Rồi thì xảy ra cái gì mình không biết trước được. Tôi ra trận chiến này là lần thứ hai rồi.

- Sau này anh định làm gì. Anh có tính làm gì sau này không?

Fresenburg khẽ mỉm cười.

- Trước hết tôi phải biết rõ họ định xử trí thế nào với trường hợp tôi. Lúc này tôi chỉ biết chờ đợi. Tôi không nghĩ rằng sẽ được giải ngũ. Tôi tin rằng còn lâu. Rồi họ sẽ lại giữ tôi ở lại để dâng toàn vẹn đời sống mình cho họ. Bây giờ họ mới chiếm được một nửa. Tôi phải làm quen với ý nghĩ ấy. Rắc rối lắm. Tôi đã định làm cho những chuyện khốn nạn này không dây dưa gì đến tôi nữa, tôi sẵn sàng trả giá ấy rồi không nói gì đến nữa. Bây giờ mình lại sa lầy ngập đến tận cổ! Người ta dễ cho rằng chết là hết, chết xóa bỏ hết, cái gì đến lúc chết cũng thế thôi... Nhưng nói thế chỉ là nói tầm bậy! Tôi mệt lắm anh ạ. Tôi sẽ cố gắng ngủ một chút trước khi lại cảm thấy mình tàn tật. Chúc anh may mắn!

Y đưa tay ra bắt tay Graber. Graber nói:

- Chúc anh may mắn.

Y lại nói tiếp:

- Tôi cứ làm như mình là mảnh ván muốn trôi đâu thì trôi. Dễ lắm. Cứ việc làm theo bản năng sinh sống tối sơ. Ngày xưa thì khác, ít ra người ta cũng tin tưởng rằng mình còn một chỗ kín đáo trong tâm hồn để hy vọng, để được tự do. Nhưng không sao, dầu sao người ta cũng vẫn có thể tự ý muốn chấm dứt cuộc đời. Nhưng không bao giờ người ta nghĩ đến cả. Tuy nhiên, ta thử nghĩ xem, đó là một năng khiếu trời phú cho cũng như trời cho ta có lý trí vậy.

Graber lắc đầu.

Fresenburg mỉm cười nửa mặt và nói:

- Anh có lý. Đấy không phải là một giải pháp. Tốt hơn hết là hành động để những thảm họa đừng tái diễn.

Fresenburg ngả đầu xuống gối. Bất thần anh ta ra vẻ đuối sức Khi Graber trở lại như trước khi ra ngoài thì hai mắt Fresenburg đã từ từ nhắm lại.

° ° °

Graber trở về làng. Hoàng hôn nhuộm phớt hồng trời chiều hạ. Đã hết mưa. Bùn khô lại. Cây cỏ và hoa lá thi nhau mọc kín các ruộng bỏ hoang. Ngoài mặt trận, tiếng súng nổ vẫn vang động. Tất cả cái gì cũng lạ lùng, không cùng một kích thước với một chút gì quen thuộc. Graber biết cảm tưởng ấy. Y đã nhiều lần cảm thấy trong những đêm bất thần tỉnh dậy không biết mình ở đâu. Hầu như rớt ra ngoài thế gian và một mình bồng bềnh trong đêm dài vô hạn. Ảo giác không lâu, y tìm thấy ngay một điểm tựa, một cái mốc; nhưng mỗi lần như thế vẫn để lại một niềm khắc khoải, niềm khắc khoải sợ rằng không có ngày trở lại trái đất.

Y không sợ gì cả; y chỉ co rúm lại thôi, như đứa trẻ xa lạc vào rừng hoang mông mênh. Y đút tay vào túi và nhìn quanh, vẫn là cảnh tượng quen thuộc: tàn phá, ruộng hoang, cảnh mặt trời lặn xứ Nga, và xa xa bắt đầu thấy rõ ánh lửa tái mét ngoài mặt trận. Tất cả vẫn còn nguyên đấy, và cũng như những buổi chiều khác, thất vọng giá băng như đâm thủng trái tim.

Y sờ thấy bức thư của vợ trong túi. Lời lẽ nàng dịu dàng thắm thiết, man mác hương tình. Nhưng đó chỉ là ánh lửa ma trơi trên đồng lầy, y càng tiến lại gần đồng lầy càng tối tăm mù mịt. Y đã thắp một ngọn đèn trước khi xây được nhà. Ngọn đèn sáng trong một túp lều đổ nát không làm cho ấm áp mà chỉ làm thêm vẻ quạnh hiu. Y đã làm việc nhanh quá, vội quá, bây giờ y mới biết thế.

Y đã cố gắng không nhìn sự vật như vậy. Nhưng rốt cuộc phải chấp nhận một điều hiển nhiên tất cả những cái đáng ra nâng đỡ mình, giúp mình sống, đem lại cho mình một điểm tựa, một mấu chốt, lại làm cho mình thêm cô lập. Điểm sáng yếu ớt làm ấm lòng đồng thời cũng làm mềm lòng. Đó chỉ là một chút hạnh phúc riêng rất mong manh. Một cái kim biến dạng giữa đồng lầy mênh mông đau khổ và thất vọng. Y mở thư vợ ra đọc lại một lần nữa. Tia nắng quái chiều hôm nhuộm hồng tờ giấy. Y đã thuộc lòng rồi nhưng còn đọc lại, sự cô đơn đè nặng xuống lòng như một phiến chì. Hạnh phúc tình yêu đã quá ngắn ngủi, y đã bất lực trước sóng đời mạnh như thác lũ. Hạnh phúc trong lòng mấy ngày nghỉ phép, nhưng đời lính phải tính bằng những ngày chiến đấu chứ đâu có tính bằng những ngày nghỉ phép.

Y cất thư vào túi áo, cùng với thư cha mẹ tìm thấy ở văn phòng. Fresenbur đã có lý, không nên nghĩ ngợi gì cả, phải khiêm tốn mà bước từng bước đi chứ đừng đặt câu hỏi về số mệnh, sống còn hay tử vong. Nguy hiểm xưa nay vẫn có những cái bó buộc tỉ mỉ và đích xác. Tại sao phải cứ phải nghĩ mãi đến Elisabeth làm như đã mất hẳn nàng rồi? Nàng vẫn còn sống, thư của nàng trong túi kia thôi!

Đã trông thầy làng. Làng vắng tanh và trơ trụi. Những làng mạc này hầu như không bao giờ người ta muốn tái thiết. Một lối đi giữa hai hàng cây đưa đến một căn nhà sơn trắng. Hẳn là trước kia xung quanh có vuờn, đó đây một vài bông hoa quý ở giữa những bụi cỏ dại, một pho tượng dựng gần một hồ nước đọng. Tượng hình thần Pan thổi sáo. Nhưng tiếng sáo thần đã im bặt từ lâu, trong vườn hoang một vài tân binh hái những trái anh đào còn xanh.

Thời Gian Để Sống và Thời Gian Để Chết

Erich Maria Remarque

www.dtv-ebook.com

# Chương 26

Du kích!

Steinbrenner thè lưỡi liếm môi và nhìn thấy người Nga. Có hai người đàn ông và hai người đàn bà. Một người đàn bà còn trẻ măng, hai má phinh phình, gò má cao. Họ mới bị bắt sáng nay.

Graber nói:

- Trông không có vẻ quân du kích.

- Họ là quân du kích. Sao anh biết rằng không phải?

- Không có vẻ là du kích. Họ là nông dân thì phải hơn.

Steinbrenner cười:

- Nói như anh thì không bao giờ bắt được đứa giết người.

Graber thấy đại úy Rahe đến nơi, y nghĩ thầm: "Đúng thế. Mày tiêu biểu nhất cho loại người nhắm mắt làm liều".

Rahe hỏi:

- Bây giờ định làm gì họ?

- Bắt được họ ở đây. Phải giam lại đến khi có lệnh.

- Rắc rối nhiều rồi. Sao không gửi về đồn?

Rahe không đợi trả lời. Đã lâu nay không đóng đồn ở nơi nào nhất định. Giả sử có thể làm được thì bộ tham mưu gửi người đến thẩm vấn và định đoạt.

Steinbrenner vội nói thêm:

- Ở đầu làng có một nhà giàu ngoài xây cái vựa cửa có khóa.

Rahe quay lại. Ông ta đã đoán ra ý của Steinbrenner. Đối với anh này thì người Nga vẫn muốn trốn ra ngoài để rồi rước lấy cái chết.

Rahe bảo Graber:

- Đem tù binh đi. Steinbrenner chỉ cho anh xem cái vựa khóa ở chỗ nào. Xem lại thật có cửa đóng không hay còn lối đi nào khác. Để một người ở đấy canh và trở ra lại cho tôi biết tin. Anh lấy người trong đội của anh. Coi có mình anh trách nhiệm thôi.

Một người tù binh đi khập khiễng. Người đàn bà già bệnh tật, người trẻ tuổi đi chân đất. Ra khỏi làng, Steinbrenner nhát vào lưng một người:

- Thôi đi đi.

Người này kinh ngạc quay lại. Steinbrenner cười ra hiệu thả cho họ đi:

- Tha cho mày, đi đâu thì đi!

Người Nga già nói mấy câu tiếng Nga, người kia không nhúc nhích. Steinbrenner đá y một cái.

- Đi không, con khỉ!

Graber bảo y:

- Thôi kệ họ. Anh không nhớ đại úy bảo gì à?

Steinbrenner thầm thì:

- Mình có thể để bọn chúng chạy, tôi nói mấy thằng đàn ông ấy. Họ chạy độ mươi bước thì ta cho mỗi thằng một phát là yên. Còn đàn bà thì nhốt lại, đêm nay đến kiếm con nhỏ kia.

- Thôi để yên cho họ, anh về đi. Tôi được lệnh chỉ huy.

Steinbrenner đưa mắt thèm muốn nhìn bắp chân người phụ nữ trẻ. Người này mặc váy ngắn hai chân rám nắng và cứng cáp. Y nói:

- Dù sao thì họ cũng bị xử bắn. Mình có thể gỡ tạm con bé kia một đêm. Anh thì anh không cần, anh mới nghỉ phép về.

- Câm miệng đi, hãy nghĩ đến vợ chưa cưới của anh. Đại úy bảo anh chỉ cho xem vựa củi đâu, thế thôi, đừng lắm chuyện.

Họ đi vào lối dẫn đền căn nhà sơn trắng.

- Kia kìa!

Steinbrenner tức giận chỉ cho xem một cái vựa còn nguyên vẹn.

Tường bằng đá, cửa đóng thêm một tấm lưới sắt chắc chắn, đứng ngoài có thể cài lại được.

Y mở cửa dẫn mấy người vào. Hai tân binh tay cầm súng đứng cạnh. Mấy người tù binh bước vào cái vựa chật chội, người nọ đi sau người kia. Graber khóa cửa và thử xem có chắc không. Cửa rất chắc.

Steinbrenner nhạo báng:

- Vào cũi nhé! Coi thật y như đàn khỉ! Ăn chuối không, lũ khỉ kia?

Graber quay lại với mấy người tân binh:

- Các em đứng đây coi. Các em chịu trách nhiệm nếu xảy ra chuyện gì. Rồi sẽ có người đến thay phiên.

Y hỏi mấy người Nga:

- Có ai biết nói tiếng Đức không?

Không ai trả lời.

- Rồi sẽ kiếm cho mấy người ít rơm.

Steinbrenner lại châm biếm:

- Sao không kiếm gối nữa?

- Thôi đi! Còn các em nên cố để ý canh phòng.

° ° °

Graber về nói lại với Rahe và nhận lấy trách nhiệm về nơi giam tù binh.

- Anh trông coi họ với vài người nữa. Trong vài ngày khi nào tình thế sáng sủa, chắc là có người đến lãnh lấy nhiệm vụ ấy cho chúng ta.

- Vâng, đại úy.

- Hai người có đủ không?

- Đủ. Vựa ấy chắc chắn. Tôi có thể đến đây ngủ để canh.

- Đồng ý. Thế càng hay. Tôi đang cần huấn luyện tân binh gấp. Tin tức...

Bỗng Rahe ngừng lại:

- Chắc anh cũng biết rõ như tôi tình hình thế nào rồi. Thôi anh về.

Graber đi kiếm đồ đạc của mình. Y chỉ biết ít người trong đội, Immermann nói:

- Bây giờ anh trở thành người canh tù.

- Tôi thích như thế còn hơn dạy tân binh. Ít ra mình còn ngủ được.

- Tôi có cảm tưởng rằng anh không có thì giờ ngủ đâu. Anh có nghe tin tức không?

- Có. Thối chịu không nổi!

- Quân Nga thấu nhập tứ phía. Chỉ toàn là nói hoẹt, đại tấn công với tiểu tấn công, ở đây là đồng bằng khó mà chống đỡ. Tôi có cảm tưởng rằng chúng mình lại rút lui.

- Anh có cho rằng họ tiến đến biên giới thì thôi?

- Còn anh, anh có nghĩ thế không?

- Không.

- Tôi cũng không. Ai đứng ra mà điều đình.

Hẳn là không phải Tổng tham mưu rồi. Họ không gánh lấy trách nhiệm. Năm 1918, họ đùn việc ấy cho một chính phủ lâm thời cấp tốc thành lập. Mấy anh chính khách tưởng bở đưa đầu ra hứng lấy, ký thỏa ước đình chiến được tám ngày, họ bị lên án phản quốc. Ngày nay thì bại trận cũng toàn diện. Không có đảng chính trị nào để đưa ra điều đình. Graber chua chát:

- Trừ đảng của anh. Anh vẫn thường nói thế. Dù sao thì cũng chỉ là chính phủ độc tài khác, chính sách vẫn y hệt. Thôi tôi ngủ đây. Tôi chỉ cần được để yên cho mình muốn nghĩ gì thì nghĩ, muốn nói gì thì nói, muốn làm gì thì làm. Từ ngày tả phái cũng như hữu phái lọt vào tay những người muốn làm tiên tri, thì tội ác tầy trời.

Nói rồi y lại hối hận đã tranh luận vô bổ với Immermann: đối với anh này cũng như đối với Steinbrenner không thể nào có đối thoại được. Y vác bị lên vai và ra xe thực phẩm. Một bát cháo đậu, một miếng bánh mì và một khúc xúc xích. Như vậy khỏi cần trở về làng cho đến sáng hôm sau.

° ° °

Buổi quá trưa yên lặng một cách kỳ dị. Tân binh đã đi khỏi và đã mang rơm đến. Mặt trận vẫn không yên tiếng súng, nhưng suốt ngày không có báo động. Trước vựa củi, cỏ đã mọc tốt um. Tuy có nơi bị dày xéo và hố đạn, nhưng cỏ xanh tốt, từng khóm hoa nở dọc theo lối đi.

Graber khám phá ra phía kia lối đi còn có một tòa nhà có chỗ chưa bị phá, ở đấy có thể canh chừng vựa củi nhốt tù binh. Bước vào xem thì thấy còn vài cuốn sách. Những sách cổ đóng bìa da, gáy thếp vàng, nhưng nắng mưa đã làm hư, chỉ còn một quyển có thể đọc được, Graber không đọc được trang sách viết bằng tiếng Pháp, nhưng có nhiều hình chụp những phong cảnh nên thơ gợi nhớ đến cái buồn êm ái, y như bị thôi miên. Khi gập sách lại y còn thấy lòng nao nao nhớ nhung vô vọng.

Y bước vào lối đi dưới bóng cây và bên bờ hồ, đứng gần tượng một con thú còn đứng trơ trơ với điệu múa yên lặng giữa bụi gai. Con thú đã chỉ gãy mất hai sừng trong hai trận chiến tranh và cuộc cách mạng. Con thú đá cùng một thời với hình ảnh cuốn sách tiếng Pháp, nó đã chứng kiến một thời đại huy hoàng mà Graber chưa từng biết. Y ra đời thời thế chiến thứ nhất, lớn lên trong sự nghèo khổ và đảo lộn kế theo đó; y mới bắt đầu sống thực sự từ lúc có đệ nhị thế chiến. Y đi vòng hồ nước một lượt thì đến gần vựa củi bèn lấy tay thử lại tấm rào sắt. Chắc là trước kia không phải cửa sau vựa, sau này mới xây vào. Có lẽ chủ nhà này đã chết sau hàng rào sắt này.

Người đàn bà nằm ngủ. Người trẻ tuổi ở một góc nhà. Hai người đàn ông đứng nhìn trời. Thấy Graber họ cùng quay lại nhìn. Graber quay đi và ra ngả lưng trên bãi cỏ.

Một đám mây lững thững bay qua bầu trời. Chim ríu rít trong bụi. Một con bướm xanh la cà từ bông hoa này sang bông hoa khác trên hố bom. Một lát sau, con bướm nữa bay lại, hai con đùa giỡn, đuổi theo nhau. Ngoài mặt trận tiếng súng thêm mạnh. Hai con bướm giao nhau cùng bay cao lên trên không ấm áp và sáng lạn. Graber ngủ thiếp đi.

° ° °

Đến tối, một tân binh mang canh lại cho tù binh, vẫn canh buổi trưa còn lại, nhà bếp đổ thêm ít nước. Anh ta đứng đợi ăn xong rồi cầm ga-men đi. Anh ta cũng mang lại cho Graber khẩu phần thuốc. Graber được nhiều hơn thường lệ. Điềm xấu. Khi nào thức ăn ngon và thuốc lá nhiều thì tai nạn lớn chẳng xa gì.

- Trưa nay tụi em phải tập thêm hai giờ. Bò sát đầt - ném lựu đạn - đánh nhau với lưỡi lê.

- Đoàn trưởng biết thế là cần chứ không phải ghét bỏ gì các em mà bắt phải tập tành khó nhọc.

Người tân binh gật đầu. Anh ta còn đứng ngắm nghía mấy người Nga như những con vật kỳ dị. Graber bảo y:

- Họ cũng là người.

- Cũng là người nhưng là người Nga.

- Thì hẳn là người Nga, thế thì sao? Cầm lấy súng, chúng ta đưa từng người đàn bà ra một.

Y quay lại nói qua rào sắt:

- Tất cả sang bên trái. Bà già ra trước, sau đến lượt những người khác.

Người Nga già nói mấy tiếng Nga. Tù binh nghe theo. Anh tân binh đứng cách vài bước, tay cầm súng. Người đàn bà già lại gần. Graber mở cửa cho ra rồi đóng cửa lại. Bà ta khóc chảy nước mắt, vì tưởng rằng bị đem ra bắn. Graber bảo người Nga già:

- Bảo cho bà ta biết rằng không sợ gì cả. Để đi tiểu tiện.

Ông già nói vài tiếng. Bà ta thôi khóc ngay, hai người dẫn bà ta ra một góc tường, đợi trở lại rồi dẫn về. Đến lượt người trẻ. Chị này đi thon thót và dẻo dang. Đến lượt đàn ông thì dễ dàng hơn. Chỉ cần dẫn ra sau nhà và đứng canh. Anh tân binh cẩn thận cầm súng bằng hai tay môi dưới thưỡi ra, mắt đăm đăm nhìn. Rồi anh ta đưa người đàn ông kia vào và đóng cửa.

Trở lại gần Graber, anh tân binh nói:

- Làm công việc này thú vị thật.

- Mỗi người có một cái thích. Thôi em mang đồ về đi.

Nói rồi y đặt súng xuống, đợi người tân binh đi khỏi y lấy thuốc ra đưa cho người Nga già bốn điếu, đánh diêm đưa qua rào sắt cho đốt thuốc, cả bốn người cùng hút. Bốn chấm đỏ trong chỗ mờ tối, thuốc hút vào làm sáng chút mặt người Graber nhìn người đàn bà trẻ, bất thần y nhớ đến vợ lạ lùng.

Người Nga già theo dõi mắt Graber bèn lẩm bẩm:

- Anh... tốt.

Hắn kề mặt gần gióng sắt:

- Đức thua trận. Anh người tốt.

Hắn hạ thấp giọng.

- Im mồm!

- Cho chúng tôi ra... Theo chúng tôi!

Khuôn mặt nhăn nheo quay ra nhìn người đàn bà trẻ và quay lại nhìn Graber.

- Nga đây... Theo Nga... Chúng tôi bảo chỗ trốn... sống với chúng tôi.

Hắn nhắc đi nhắc lại mãi.

Graber lắc đầu và nghĩ thầm: "Như thế không phải là một cách giải quyết. Không được. Nhưng thế nào là một cách giải quyết".

Người Nga già nhắc lại:

- Sống... đừng chết... đừng làm tù binh... Anh tốt, đừng chết... tốt với chúng tôi... Chúng tôi không có tội...

Graber quay lưng lại. Giản dị quá! Trong ánh sáng mờ ngày tàn này, thật là giản dị! Có lẽ họ vô tội thật. Người họ không có khí giới và họ không có quân du kích. Hai người già thì rõ là vô tội rồi. "Nếu mình thả họ ra mình cũng làm được điều lành, mình đã cứu người vô tội. Nhưng không thể đi theo họ được. Mình không thể đi theo cái gì mình muốn bỏ trốn". Bây giờ bụi cây đã in hình đen lên trên nền trời. Y trở lại vựa củi. Một điếu thuốc còn cháy ở trong rào sắt. Mặt người Nga già vẫn áp vào gióng sắt và lải nhải:

- Sống, sống với chúng tôi...

Graber lấy mấy điếu thuốc cuối cùng ra đặt vào bàn tay chai cứng người Nga già và cho thêm mấy que diêm.

- Sống... Anh còn trẻ... anh tốt... chúng tôi vô tội... sống, sống... mọi người sống...

Tiếng lải nhải như bài kinh nghe êm ái thâm trầm. Lão ta nói tiếng sống như người lái buôn nói bơ, như cô gái điếm nói tình, nói với giọng khẩn khoản đường mật và quyến rũ bỉ ổi. Bỗng dưng Graber giận sôi ruột.

- Câm ngay miệng. Nếu không, đi tố cáo lão bây giờ!

Y quay lại và rảo cẳng đi. Tiếng súng ở xa mỗi lúc thêm lớn. Sao bắt đầu lấp lánh. Bất thần sự cô đơn đè nặng xuống người, y lại tiếc cảnh màn trời chiếu đất mấy ngày trước. Hình như mình bị bạn bè bỏ mình khi phải quyết định một việc quan trọng.

Y nằm dài ra ổ rơm trong căn nhà nhỏ và cố ngủ một giấc. "Có lẽ họ sẽ tìm cách thoát thân được trước khi mình biết". Y nghĩ vớ vẩn vậy nhưng biết rằng không có ai giúp thì họ không thể ra được.

Mặt trận có vẻ mỗi giờ mỗi tiến lại gần. Phi cơ bay khuất trên cao rầm rộ đi qua làng. Đã nghe rõ tiếng liên thanh khạc đạn. Rồi đến lượt tiếng ầm ầm bom nổ. Tiếng động dâng lên như nước thủy triều. Y nghĩ hoài: "Nếu có thể trốn được?". Trở lại vựa củi thì thấy vẫn nguyên như cũ. Mấy người Nga có lẽ ngủ rồi. Nhưng hình như vẫn còn thấy khuôn mặt lão già. Y vội vàng chạy xa.

Đến nửa đêm thì không còn nghi ngờ gì nữa: trận đánh đang ác liệt. Trọng pháo bắn xa lắm, chẳng bao lâu nữa làng sẽ ở trong lằn đạn. Y biết rằng vị trí của mình rất xung yếu. Dù sao y cũng theo dõi sự tiến triển của trận đánh. Chẳng còn bao lâu nữa chiến xa sẽ kéo đến. Bom lửa bây giờ rung chuyển mặt đất, tiếng nổ dội đi dội lại khắp chân trời làm rung động con người thấu xương tủy. Y biết rằng chiến trường dâng lên như thủy triều, chẳng bao lâu sẽ đến chỗ y nằm, tuy nhiên y cũng có cảm tưởng rằng căn nhà trắng mỏng mảnh, bốn người Nga và chính y nữa là trung tâm của chiến trường, vận mệnh tùy thuộc có thế, và chỉ có thế.

Y trở đi trở lại, đến gần vựa củi, sờ mó chiếc chìa khóa trong túi, trở mình qua lại trong ổ rơm, mãi đến sáng mới chợp mắt được chốc lát.

° ° °

Y giật mình tỉnh dậy. Trời u ám, chiến trường vẫn sôi động. Trọng pháo đã rót xuống làng và hậu phương. Y liếc mắt trong vựa củi. Cửa sắt vẫn nguyên vẹn, vẫn nom rõ mấy người Nga. Chợt thấy Steinbrenner hấp tấp chạy lại:

- Rút lui. Quân Nga đã chọc thủng phòng tuyến. Tụ tập tại làng. Mau lên! Tình thế hỗn loạn rồi. Thu xếp đồ mau đi.

Hắn dừng lại gần Graber:

- Còn mấy thằng Nga này phải thanh toán ngay đi.

Graber thấy tim mình đập mạnh.

- Lệnh đâu?

- Lệnh! Trời! Còn đợi lệnh gì nữa! Anh mà biết trong làng bây giờ thế nào thì anh không hỏi đến kỹ lưỡng như thế! Anh có nghe trọng pháo xung kích không?

- Có.

- Thế thì anh biết tình thế rồi. Mau lên! Không lẽ mình còn dắt chúng nó đi theo? Đứng ngoài mà bắn cũng được.

Cặp mắt xanh Steinbrenner sáng quắc. Hàm răng dưới đưa ra nom thật tàn ác. Y đưa súng lên vai.

- Không được. Tôi chịu trách nhiệm. Nếu không có lệnh thì anh cứ việc quay về.

- Được rồi, nếu anh muốn thanh toán lấy thì tôi để phần anh.

- Không.

- Dù sao thì một trong hai ta phải thanh toán. Nếu anh gớm tay thì cứ đi đi, để chúng nó cho tôi.

- Không. Anh không được bắn họ.

- Không được bắn?

Y ngước mắt nhìn Graber:

- Tôi không được bắn chúng nó? Anh có ý thức được lời anh nói không?

- Tôi ý thức được rõ, tôi biết rõ tôi nói gì.

- Tôi, tôi cũng biết anh muốn gì.

Mặt Steinbrenner biến sắc, y lấy súng lục ra. Graber đưa súng lên vai bóp cò. Steinbrenner lảo đảo té xuống với tiếng kêu như con trẻ, khẩu súng lục rời khỏi tay.

Graber nhìn xác Steinbrenner mà thất sắc. Một quả trái pháo rít bay qua làng. Y đến vựa củi lấy chìa khóa mở cửa.

- Đi đi!

Mấy người Nga đứng yên nhìn, không dám động đậy. Graber bỏ khẩu súng xuống đất cho họ yên lòng. Rồi giơ hai bàn tay không ra bảo họ:

- Đi đi!

Người Nga trẻ đặt một chân ra ngoài. Graber đến gần xác Steinbrenner và lẩm bẩm:

- Giết người!

Y cũng khồng hiểu rằng y nói gì. Y nhìn Steinbrenner bằng hai mắt trống rỗng.

Thình lình bao nhiêu ý nghĩ nổi lên. Một hòn đá đã đụng chỗ yếu làm ra trận lở núi.

Y đã có một hành động tối ư hệ trọng không thể gỡ lại được, bây giờ y cảm thấy nhẹ bổng, tự do. Y biết rằng mình phải làm cái gì, nhưng hình như y cũng biết rằng chỉ làm thêm một cử chỉ nhỏ y cũng đủ bay bổng lên không. Ý nghĩ quay lộn trong đầu. Y đi lại vài bước. Phải làm cái gì, cái gì có một tầm quan trọng vô cùng, nhưng y thấy mình chưa đủ sức lực. Y cảm thấy mình yếu quá, mới lạ quá và sáng suốt một cách đau đớn.

Y đưa mắt tìm mấy người Nga. Họ đang khom lưng chạy, đàn bà đi trước. Một người quay lại. Tay hắn có khẩu súng, hắn dừng lại chĩa súng vào Graber. Graber nhìn thấy nòng súng đen thui. Y muốn kêu lên thật lớn, y còn nhiều điều muốn nói...

Y không biết là mình trúng đạn. Bất thần y thấy trước mắt mình hiện ra cỏ xanh, một đóa hoa yêu kiều, cánh hoa thanh tú, nhị ửng hồng, hình ảnh lớn dần, như y đã từng trông thấy một lần không biết từ bao giờ. Cánh hoa nghiêng nghiêng tỏa lớn khắp chân trời, nở ra trong yên lặng, cánh hoa tỏa ra khắp bầu trời cái vũ trụ bình yên tí hon của nó, nó trở thành cả vũ trụ - hai mắt Graber từ từ khép lại.